

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

www.vinafor.com.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát	02
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	04
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	05
4. Định hướng phát triển	10
5. Các rủi ro	12

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam Công ty cổ phần	13
2. Tổ chức và nhân sự	16
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	18
4. Tình hình tài chính	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty	21

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	27
2. Tình hình tài chính	30
3. Những cải tiến cơ bản về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	31
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	32

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty	37
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty	37
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	38

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị	44
2. Ban Kiểm soát	46
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	48

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam	50
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	50



I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

- ▶ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102012.
- ▶ Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 đồng
- ▶ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.500.000.000.000 đồng
- ▶ Địa chỉ: 127 Lò Đúc – Phường Đồng Mác – Quận Hai Bà Trưng – Tp Hà Nội
- ▶ Số điện thoại: 024.36410799 / Số fax/Fax: 024.36410800
- ▶ Website: vinafor.com.vn
- ▶ Mã cổ phiếu: VIF / Sàn giao dịch: HNX

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần (Sau đây viết tắt là Tổng công ty) trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam - là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 667 TCLĐ ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp đặc biệt.

Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 3308 NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 31/12/2013, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 2360/TTg-ĐMDN đồng ý chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102012 do Sở Kế



hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 thay đổi lần thứ 5 ngày 03/7/2019, vốn điều lệ là 3.500.000.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên vào 12/01/2018 với giá khởi điểm 10.200đồng/cổ phần.

Ngày 29/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2018/NĐ-CP về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 15/11/2018, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã ký kết Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2019, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có văn bản chấp thuận việc niêm yết 350 triệu cổ phiếu (mã VIF) của Tổng công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với giá trị vốn hóa gần 7.000 tỷ đồng.

Ngày 03/02/2020, cổ phiếu VIF của Tổng công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

Đến nay, trải qua gần 30 năm hoạt động, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- ▶ Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015);
- ▶ Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2011);
- ▶ Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005);
- ▶ Chứng chỉ rừng bền vững FSC (từ năm 2013);
- ▶ Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013 do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- ▶ Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 từ năm 2010 và TCVN ISO 9001-2015 từ năm 2017 đến nay.
- ▶ Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam từ năm 2010 do Vietnam Report bình chọn.
- ▶ Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Viet Nam Report bình chọn.
- ▶ Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- ▶ Được Chủ tịch nước đã tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho 2 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng 3 bằng khen cho tập thể Tổng công ty và 1 cá nhân để ghi nhận kết quả, thành tích đạt được trong năm 2019.
- ▶ Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; Cờ thi đua về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu phòng trào thi đua năm 2019, 2021.
- ▶ Được Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp tặng cờ thi đua năm 2020, 2022.
- ▶ Được Bộ trưởng Bộ Công an; Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an tặng Bằng khen, Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc hàng năm.



2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

2.1. Ngành, nghề kinh doanh chính



**Trồng, chăm sóc
và quản lý bảo vệ rừng**



Khai thác gỗ



**Hoạt động dịch vụ
lâm nghiệp**

2.2. Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính



**Sản xuất cây giống
lâm nghiệp**



**Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng,
ván sợi ép và ván gỗ khác**



**Sản xuất
đồ gỗ xây dựng**



**Sản xuất đồ gỗ
nội ngoại thất xuất khẩu**



**Sản xuất sản phẩm lâm sản khác
từ tre, nứa rơm, rạ và vật liệu tết bện**

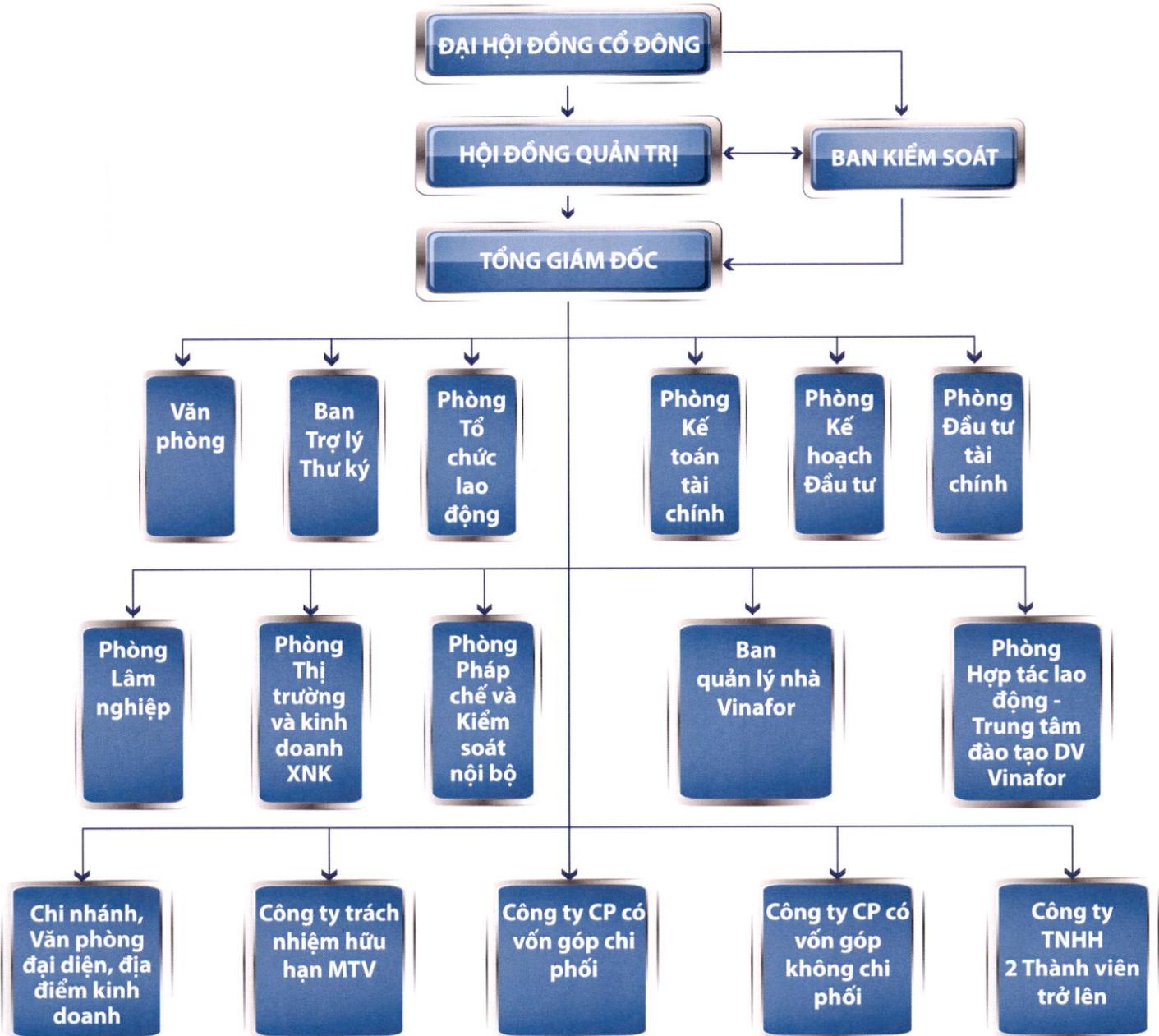
2.3. Ngành, nghề kinh doanh khác

- Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được ĐHQĐ thông qua.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh khác trên cả nước.

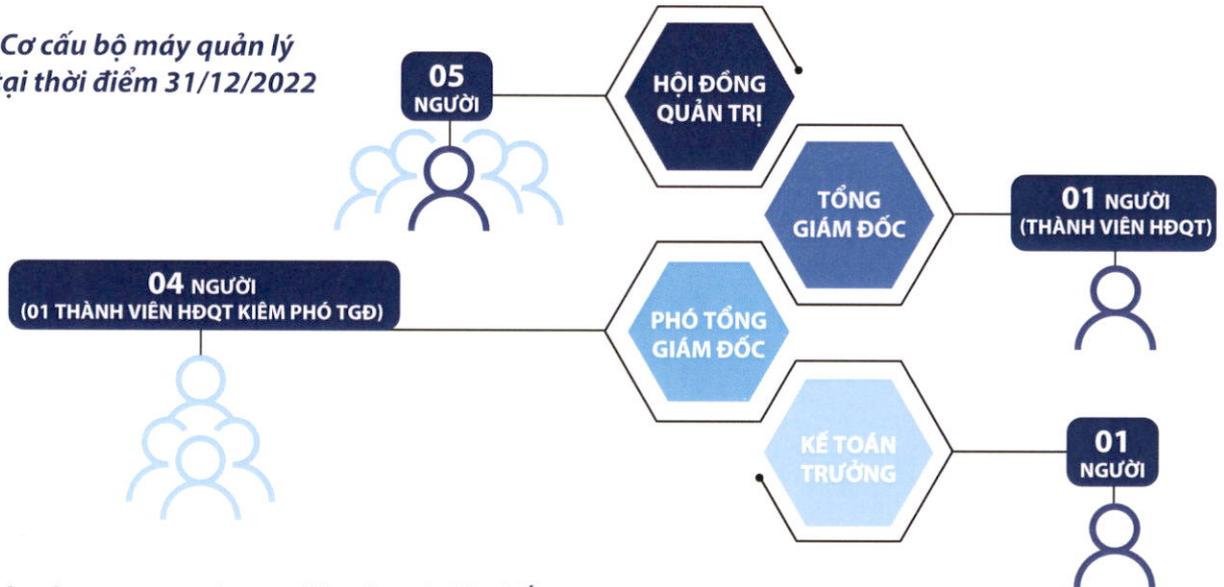


3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

a) *Mô hình quản trị:*



**b) Cơ cấu bộ máy quản lý
tại thời điểm 31/12/2022**



c) Các công ty con, công ty liên doanh liên kết:

TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH
----	-------------	---------	--------------------------------

I. CÔNG TY CON

01	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập	Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, Huyện Đình Lập - Tỉnh Lạng Sơn	Trồng rừng và chăm sóc rừng
02	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tư	Km27, Quốc lộ 24, xã Ba Cung, huyện Ba Tư, Quảng Ngãi	Trồng rừng và chăm sóc rừng
03	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc	Số 58, đường Xương Giang, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Trồng rừng và chăm sóc rừng
04	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Lộc Bình	Số 6 Khu Chộc Vằng, TT Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Trồng rừng và chăm sóc rừng
05	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp La Ngà - Đồng Nai	Tổ 6 xã Ngọc Định, huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai	Trồng rừng và chăm sóc rừng
06	Công ty TNHH MTV Ván dán Vinafor Bắc Giang	Lô B (B3) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Thương mại dịch vụ
07	Công ty TNHH MTV Hợp tác lao động và Dịch vụ Vinafor	Km 11,5 đường Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Dịch vụ đào tạo và cung ứng lao động



TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH
08	Công ty TNHH MTV chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất	Thôn Bình An nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Thương mại dịch vụ
09	Công ty CP Cẩm Hà	Số 448 Hùng Vương, P. Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam	Chế biến gỗ
10	Công ty CP SX&XNK Lâm sản Sài Gòn	Số 64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh gỗ và sản xuất sản phẩm gỗ
11	Công ty CP Vinafor Đà Nẵng	Số 1081 Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Sản xuất chế biến sản phẩm gỗ, cung ứng gỗ nguyên liệu, kinh doanh dịch vụ, trồng rừng và khai thác rừng...
12	Công ty CP Vinafor Tây Nguyên	30 Nguyễn Thái Bình, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Tạm dừng hoạt động
13	Công ty CP Long Bình	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Xa lộ Hà Nội, phường An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Thương mại dịch vụ
14	Công ty CP Giống LN Vùng Nam Bộ	Số 6 Nguyễn Thành Ý, P. Đakao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, cung ứng cây giống
15	Công ty CP lâm đặc sản và XNK Hà Tĩnh	Số 204 Nguyễn Nhiễm, khối 9 Thị trấn Xuân An, huyện Xuân Nghi, Hà Tĩnh	Chế biến gỗ
16	Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Trung Bộ	Thôn Dinh Lễ, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Sản xuất, cung ứng cây giống
17	Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Bộ	Khu 1, xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Sản xuất, cung ứng cây giống
18	Công ty CP Vinafor Vinh	Số 10, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Nghệ An	Chế biến gỗ
19	Công ty CP Giống LN Vùng Nam Trung Bộ	Tổ 19, cụm 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	Sản xuất, cung ứng cây giống

TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH
20	Công ty CP Giống LN Vùng Tây Nguyên	Số 60 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	Sản xuất, cung ứng cây giống
21	Công ty CP Giống LN Vùng Đông Bắc	Số 378 đường Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Sản xuất, cung ứng cây giống

II. CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT

22	Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật	Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, xã Hòa Nhơn, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	Sản xuất nguyên liệu giấy
23	Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Cái Lân	Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Sản xuất nguyên liệu giấy
24	Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng	Khu Hậu Cảng, xã Kỳ Lợi, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất nguyên liệu giấy
25	Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam	Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn - Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh xe máy
26	Công ty LD Nuôi và Phát triển khí Việt Nam	Xã Tam Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai	Chăn nuôi và XK Khí
27	Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường Tây Sơn P. Nhơn Phú, Quy Nhơn	Sản xuất nguyên liệu giấy
28	Công ty TNHH Việt Thành Thái	05 Thành Thái, P 14, Q 10, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại dịch vụ
29	Công ty TNHH Năng lượng tái tạo Uni - Vinafor Châu Đức (*)	Lô C, Đường Đ.01, Khu công nghiệp Châu Đức, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất và buôn bán viên nén gỗ



TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH
30	Công ty CP Thương mại và Lâm sản Hà Nội	67 Ngô Thì Nhậm - Hai Bà Trưng - Hà Nội	Thương mại dịch vụ
31	Công ty CP lâm nghiệp 19	Số 71 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Chế biến gỗ
32	Công ty CP Cờ Đỏ	Trung Giã - Sóc Sơn Hà Nội	Sản xuất kết cấu thép; Lắp ráp xe máy
33	Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Forprodex(**)	84/1 Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội	Thương mại dịch vụ
34	Công ty CP xuất khẩu nông lâm sản Sài Gòn	Số 9 Quang Trung, P. 11, Gò Vấp, TP. HCM	Thương mại dịch vụ
35	Công ty CP 19/5 Đoàn Hùng	Thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng, Phú Thọ	Chế biến gỗ
36	Công ty CP Kon Hà Nừng	Số 4 Võ Thị Sáu, Thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Chế biến gỗ
37	Công ty CP Xây lắp đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp Việt Nam	Vinh Quỳnh - Thanh Trì Hà Nội	Thương mại dịch vụ
38	Công ty CP Gỗ Lạng Buôn Ma Thuột	Số 131 Phan Huy Chú, Khánh Xuân, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Chế biến gỗ
39	Công ty CP XNK Naforimex Hà Nội	19 Bà Triệu, Hoàn Kiếm Hà Nội	Thương mại dịch vụ
40	Công ty CP Giống Lâm nghiệp Trung ương	204 Hồ Tùng Mậu - Bắc Từ Liêm - Hà Nội	Thương mại dịch vụ

TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH
41	Công ty CP Lâm đặc sản mây tre xuất khẩu	Số 14 Chương Dương Độ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	Thương mại dịch vụ
42	Công ty CP thương mại công nghiệp và chế biến gỗ	Km 11 Thị trấn Văn Điển - Thanh Trì - Hà Nội	Thương mại dịch vụ
43	Công ty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn	Số 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. HCM	Thương mại dịch vụ

III. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC CÔNG TY KHÁC

44	Công ty CP chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO Huế	Thôn Tam Vị, xã Tiến Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	Sản xuất nguyên liệu giấy
45	Công ty CP Vinafor Quảng Trị	Km số 3 - Đường 9A - Đông Hà Quảng Trị	Thương mại dịch vụ
46	Công ty CP Archireen-Co Hòa Bình	Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Kinh doanh Bất động sản
47	Công ty CP Lâm nghiệp Miền Đông	Số 235 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại dịch vụ

Ghi chú: (*) Công ty đã có giấy phép ĐKKD, hiện đang hoàn tất các thủ tục pháp lý và chuẩn bị các công tác cần thiết để triển khai xây dựng nhà máy.
(**) Quý II năm 2022 Tổng công ty đã thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Tư vấn & Đầu tư Forprodex.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với định hướng phát triển “Từ trồng rừng đến sản phẩm”, trong đó lấy hoạt động trồng rừng và chế biến lâm sản là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm ngành lâm nghiệp. Định hướng mục tiêu là “Kinh tế - Xã hội - Môi trường”, trong đó lấy mục tiêu kinh tế làm trọng tâm. Ngày 22/5/2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết thông qua một số định hướng chính xây dựng chiến lược phát triển của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2021 – 2030 tầm nhìn đến 2035. Cụ thể về định hướng các hoạt động SXKD chính như sau:





➤ **Định hướng phát triển hoạt động SXKD cây giống lâm nghiệp:**

Phần đầu trở thành đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh cây giống chất lượng cao, chiếm lĩnh thị phần số 1 của cả nước về giống cây trồng lâm nghiệp, là cơ sở để tạo vùng nguyên liệu chất lượng cao cho hoạt động chế biến sâu. Để đạt được mục tiêu trên, Tổng công ty đang cải tiến, nâng cấp công nghệ nhân giống tại các cơ sở hiện có; Đầu tư xây dựng mới một số Trung tâm Giống và cải tạo, nâng cấp hệ thống vườn ươm công nghệ cao, hiện đại tại địa bàn các vùng trồng rừng trọng điểm, hình thành mạng lưới tiêu thụ giống cây chất lượng cao của Tổng công ty trên phạm vi toàn quốc.

➤ **Định hướng kinh doanh rừng trồng:**

Tăng giá trị kinh doanh rừng trên cơ sở: (1) Nâng cao chất lượng, năng suất rừng thông qua việc cải tạo giống cây trồng chất lượng cao, đổi mới và áp dụng các biện pháp lâm sinh tiên tiến tạo rừng gỗ có đường kính lớn. (2) Tăng giá bán rừng do chất lượng gỗ tốt và kéo dài chu kỳ kinh doanh để cung cấp gỗ lớn; (3) Gia tăng giá trị rừng thông qua việc áp dụng quản lý, kinh doanh rừng bền vững theo tiêu chuẩn của Hội đồng quản trị rừng thế giới - FSC; (4) Đầu tư trồng cây đa mục đích, cây dược liệu dưới tán rừng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

➤ **Định hướng phát triển hoạt động chế biến gỗ:**

Với mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường, đầu tư các trung tâm chế biến gỗ công nghệ hiện đại, tập trung sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm lâm sản có giá trị gia tăng cao trong tương lai:

- Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất của các đơn vị lâm nghiệp, đặc biệt là đầu tư trồng rừng thâm canh gỗ lớn và phát triển các cơ sở chế biến sơ gấn liền với vùng nguyên liệu; Tăng vốn điều lệ cho các đơn vị chế biến gỗ có tiềm năng phát triển để đầu tư cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị phục vụ chế biến các mặt hàng xuất khẩu; Nghiên cứu đầu tư thêm một số nhà máy chế biến gỗ tại một số tỉnh trên cả nước.

- Giai đoạn 2026-2030: đây là giai đoạn tập trung tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, kim ngạch XNK, vốn và tổng tài sản, củng cố phát triển thị trường và thương hiệu của Vinafor trên thị trường trong nước và quốc tế đối với các nhà máy trọng điểm được đầu tư giai đoạn 2021-2025. Ngoài ra, Tổng công ty hợp tác với một số đối tác Nhật Bản để nghiên cứu triển khai các dự án sản xuất và xuất khẩu viên nén gỗ năng lượng, sản xuất điện sinh khối (Biomass),...

➤ **Định hướng về mở rộng quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết:**

Tiếp tục đẩy mạnh liên doanh liên kết để thành lập các liên doanh mới có quy mô lớn trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực chế biến gỗ xuất khẩu (như đồ gỗ nội ngoại thất, viên nén gỗ năng lượng, bột giấy, cốc giấy...). Trong đó chú trọng các đối tác truyền thống Nhật Bản, mở rộng hợp tác với các đối tác mới có công nghệ, năng lực quản trị tiên tiến trên thế giới.

➤ **Định hướng về hoạt động thương mại dịch vụ, phát triển thị trường và thương hiệu:**

Xây dựng hệ thống quản lý kinh doanh thống nhất, có sự gắn bó chặt chẽ giữa công ty Mẹ và các đơn vị thành viên, tạo ra chuỗi khép kín "Từ trồng rừng đến sản phẩm" của Tổng công ty; tập trung phát triển 3 mảng kinh doanh chính là kinh doanh cung ứng gỗ NL và dăm gỗ, kinh doanh gỗ nguyên liệu nhập khẩu, mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ khác với mục tiêu



doanh thu đến năm 2025 sẽ chiếm 25% doanh thu công ty Mẹ, và đến năm 2030 chiếm 35% doanh thu công ty Mẹ; xây dựng hệ thống phân phối đồ gỗ nội thất, khai thác kinh doanh tại một số địa điểm chưa tận dụng hết tiềm năng của Tổng công ty, cung ứng các sản phẩm dịch vụ liên quan đến lâm nghiệp và sản xuất chế biến gỗ.

» **Định hướng về ứng dụng khoa học công nghệ của CMCN 4.0 vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp:**

Xây dựng và triển khai “Đề án ứng dụng công nghệ thông tin tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030”, từng bước tiếp cận công nghệ 4.0, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản trị Công ty, đặc biệt trong sản xuất lâm nghiệp (số hóa việc quản lý rừng và đất rừng), quản trị nguồn nhân lực, lĩnh vực kế toán tài chính,... . Đồng bộ hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin của Tổng công ty theo Bộ chỉ số của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

» **Định hướng về phát triển nguồn nhân lực:**

Giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty tập trung rà soát, cơ cấu lại các phòng ban nghiệp vụ, kiện toàn bộ máy quản lý; tăng cường công tác tuyển dụng công khai minh bạch với các chế độ ưu đãi hợp lý để tìm kiếm, lựa chọn nguồn nhân lực có chất lượng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý cho CBCNV (đặc biệt là lĩnh vực sản xuất kinh doanh cây giống, trồng rừng và chế biến gỗ...) để đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực của Tổng công ty. Bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn; Sắp xếp lại, nâng cao chất lượng lao động trong Tổng công ty,... Xây dựng Quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

» **Một số định hướng khác:**

Nguyên cứu, xem xét chuyển đổi một số diện tích đất nông nghiệp phù hợp với quy hoạch địa phương, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận để thực hiện dự án du lịch sinh thái, dự án cây công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, ... để mang lại hiệu quả cao.

5. CÁC RỦI RO

Rủi ro về lấn chiếm đất đai: Do một số chính sách giao khoán trước kia và đặc thù của lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp (bàn giao nguyên trạng theo sổ sách, chưa đo đạc lại) nên tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng vẫn còn diễn biến phức tạp (đặc biệt đối với những diện tích giao khoán từ nhiều năm trước).

Rủi ro về chính sách: Một số chính sách của Nhà nước như chính sách thu hồi đất, điều chỉnh giá thuê đất, thuế đất ... có thể thay đổi cùng với xu hướng bảo hộ của các nước lớn ngày càng gia tăng bằng việc tăng thuế áp lên các sản phẩm chế biến gỗ xuất khẩu (như ván MDF, ván dán, đồ gỗ nội thất, dăm gỗ...) có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu của các đơn vị chế biến sang thị trường các nước lớn trên thế giới.

Rủi ro thiên tai, dịch bệnh, môi trường: Công tác trồng, chăm sóc rừng phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, thuê khoán lao động thi công. Biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, hạn hán, nấm bệnh hại,... ảnh hưởng đến rừng trồng có thể gây thiệt hại cho Tổng công ty và người dân nhận khoán. Nhân công lao động trong lĩnh vực Lâm nghiệp ngày càng khan hiếm, đặc biệt hậu quả của đại dịch Covid-19 tiếp tục còn phải khắc phục trong nhiều năm làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.





Rủi ro về công nghệ: Máy móc thiết bị của một số đơn vị chế biến hoạt động nhiều năm đã xuống cấp, thiếu tính đồng bộ nên hay hỏng hóc, năng suất thấp và tiêu hao nguyên vật liệu. Hình thức sản phẩm còn đơn điệu, chất lượng chưa cao nên khó cạnh tranh và tiêu thụ.

Rủi ro thị trường:

+ Do hậu quả của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu sẽ còn phải khắc phục trong nhiều năm, chuỗi cung ứng tiếp tục còn ảnh hưởng, các doanh nghiệp (cả bên cung và cầu) lo ngại không đảm bảo được đơn hàng nên rất thận trọng trong việc ký kết hợp đồng.

+ Xung đột giữa Nga – Ukraina và cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn đã ảnh hưởng đến an ninh lương thực, năng lượng toàn cầu. Áp lực lạm phát, lãi suất gia tăng,... làm nhu cầu sử dụng các mặt hàng không thiết yếu (như đồ gỗ nội ngoại thất và ván gỗ công nghiệp) sụt giảm dẫn đến các doanh nghiệp chế biến gỗ của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn do bị hoãn, hủy các đơn hàng hoặc giãn thời gian giao hàng.

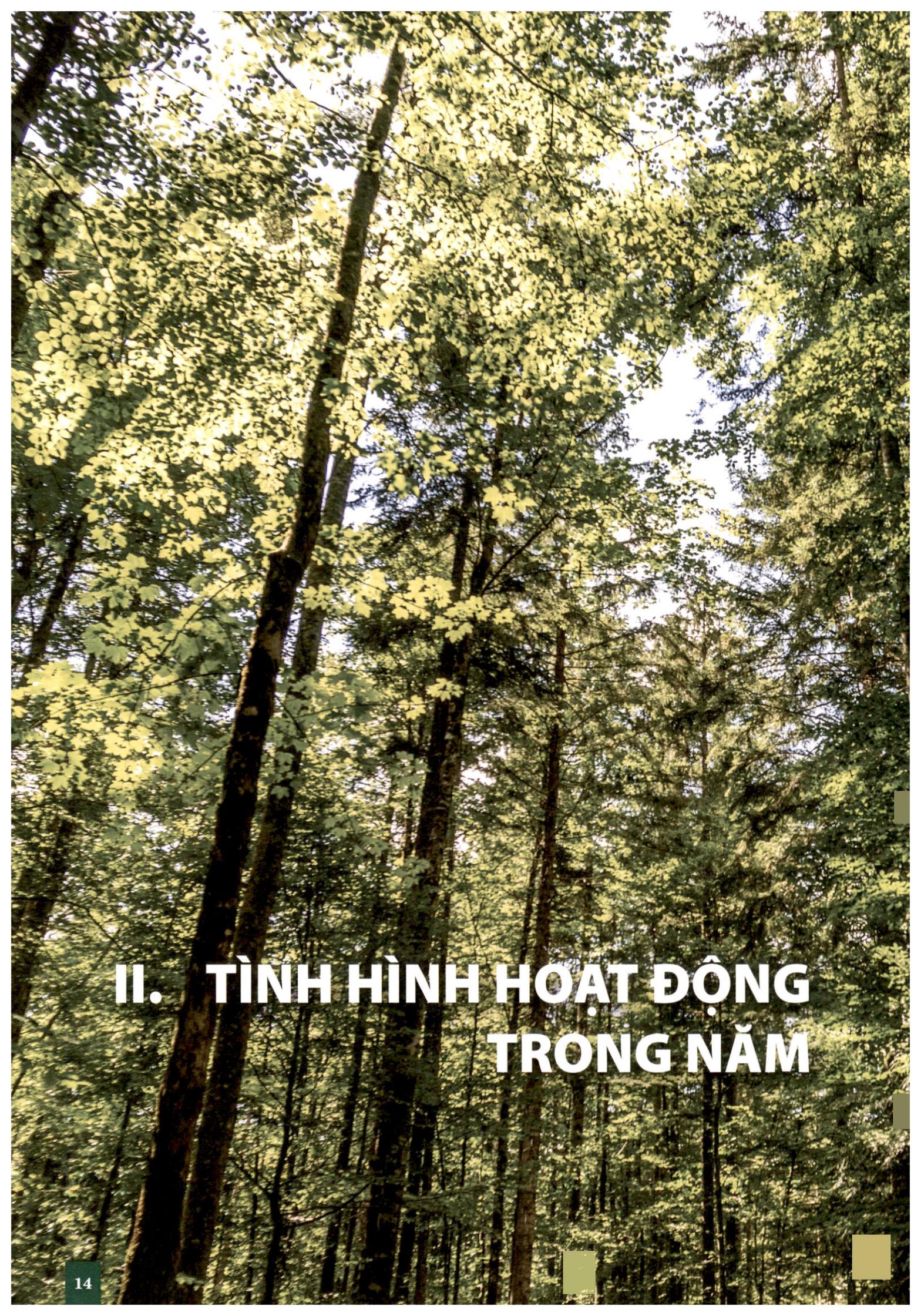
Một số rủi ro khác:

+ Nạn chặt phá rừng vẫn còn tồn tại, ý thức người dân về bảo vệ môi trường còn chưa được tốt; Hồ sơ quản lý đất đai của các lâm trường trước đây để lại chưa được lập và lưu trữ đầy đủ, chặt chẽ nên dẫn đến tình trạng người dân ở địa phương lấn chiếm từ lâu đời, rất khó làm cơ sở giải quyết triệt để.

+ Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày càng hạn chế, khó tuyển dụng....

+ Việc tìm kiếm nhân công lao động trong lĩnh vực SXLN gặp nhiều khó khăn, chi phí nhân công tăng cao đồng thời người lao động đang dần dịch chuyển môi trường làm việc sang các lĩnh vực có thu nhập cao hơn; Nhiều doanh nghiệp chế biến gỗ và đầu mối thu mua dừng hoạt động hoặc đóng cửa do nhu cầu thị trường sụt giảm và không có đơn hàng nên việc tiêu thụ gỗ rừng trồng gặp nhiều khó khăn...





II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN.

a) Kết quả SXKD:

TT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2022	% TH/KH
I	Chỉ tiêu tài chính				
1	Công ty Mẹ				
	Doanh thu	Tỷ đồng	1.120	1.433	128%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	220	331	150%
	Tỉ lệ chia cổ tức	(%)	5,7	8,26	145%
2	Hợp nhất toàn Tổng công ty				
	Doanh thu	Tỷ đồng	2.360	2.496	106%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	330	484	147%
II	Chỉ tiêu lâm sinh hợp nhất				
	Tạo rừng mới năm 1	ha	3.586	2.816	79%
	Khai thác gỗ rừng trồng	ha	3.118	2.891	93%

(Kết quả thực hiện căn cứ theo BCTC Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán.
Số liệu lâm sinh theo kết quả nghiệm thu tại thời điểm 31/12/2022)

b) Nhận xét đánh giá:

Năm 2022, tình hình tình hình kinh tế - xã hội thế giới biến động rất nhanh, phức tạp, chưa có tiền lệ. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài chưa có hồi kết; lạm phát thế giới tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa và hậu quả của đại dịch COVID-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ, mất an ninh năng lượng, lương thực đang hiện hữu... Ở trong nước, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài cần được giải quyết; trong khi đó, dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại cho sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

Trước tình hình đó, với sự chỉ đạo sát sao kịp thời của Đảng ủy, sự quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty và sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể người lao động, các đơn vị thành viên, Tổng công ty cơ bản đã hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu chính kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022 được ĐHCĐ giao.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

☛ Danh sách Ban điều hành Tổng công ty.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH	THÀNH VIÊN HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC
ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN	THÀNH VIÊN HĐQT - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ÔNG VŨ VĂN HƯƠNG	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ÔNG NGUYỄN KHƯƠNG LÂM	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ÔNG MAI QUÝ QUẢNG	KẾ TOÁN TRƯỞNG

☛ Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Điều hành như sau:



ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1965
- **Nơi sinh:** Yên Bái **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 - + Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhân.
- **Số CP nắm giữ:**
 - + Đại diện Công ty CP Tập đoàn T&T sở hữu: 70.000.000 cổ phần chiếm: 20% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.



ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1974
- **Nơi sinh:** Tuyên Quang **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 - + Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân.
 - + Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn
- **Số CP nắm giữ:**
 - + Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp: 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ (chiếm 20% vốn nhà nước).
 - + Cá nhân sở hữu: 2.700 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ.



BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI

- **Giới tính:** Nữ **Năm sinh:** 1973
 - **Nơi sinh:** Hưng Yên **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
 - **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 + Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
 - **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam.
 - **Số CP nắm giữ:**
 + Đại diện sở hữu: Không có.
 + Cá nhân sở hữu: 4000 cổ phần chiếm: 0,0011 % vốn điều lệ.



ÔNG VŨ VĂN HƯƠNG

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1969
 - **Nơi sinh:** Hải Phòng **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
 - **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 + Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
 - **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc
 - **Số CP nắm giữ:**
 + Đại diện sở hữu: Không có
 + Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ.



ÔNG NGUYỄN KHƯƠNG LÂM

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1971
 - **Nơi sinh:** Hà Nội **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
 - **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 + Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
 - **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 + Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình.
 + Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty cổ phần ArchiReenco Hòa Bình
 + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần giống Lâm nghiệp vùng Nam Bộ
 - **Số CP nắm giữ:**
 + Đại diện sở hữu: Không có
 + Cá nhân sở hữu: 4.600 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ.



ÔNG MAI QUÝ QUẢNG

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1984
 - **Nơi sinh:** Thái Bình **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
 - **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 + Kế toán trưởng - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
 - **Chức vụ tại các Tổ chức khác:**
 + Không có
 - **Số CP nắm giữ:**
 + Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp: 26.775.000 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ (chiếm 15% vốn nhà nước)
 + Cá nhân sở hữu: 14.400 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.



» **Những thay đổi trong ban điều hành:**

Không có.

» **Số lượng cán bộ, nhân viên của Tổng công ty:**

Tổng số Cán bộ công nhân viên của Công ty Mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2022 là **745** người.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1. Các khoản đầu tư lớn

» **Các khoản đầu tư tài chính**

- Trong năm 2022, Tổng công ty tiếp tục tập trung vốn đầu tư vào các hoạt động thuộc ngành nghề kinh doanh chính như giống cây trồng, kinh doanh rừng trồng, chế biến gỗ, không thực hiện đầu tư ra ngoài ngành nghề chính. Tổng công ty đã thực hiện đăng ký và đóng tiền mua toàn bộ phần cổ phiếu phát hành thêm của Công ty cổ phần Cẩm Hà mà Tổng công ty được quyền mua theo kế hoạch tăng vốn của Công ty.
- Trong quý I năm 2022, Tổng công ty đã thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Forprodex.

» **Các khoản đầu tư dự án**

Năm 2022, Tổng công ty đã triển khai các Dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch. Giá trị thực hiện đầu tư khoảng 155 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm.

3.2. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh.

Năm 2022 có 40/46 đơn vị có vốn góp của Tổng công ty hoạt động có lãi. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn 4/46 đơn vị dự kiến lỗ, nguyên nhân lỗ do:

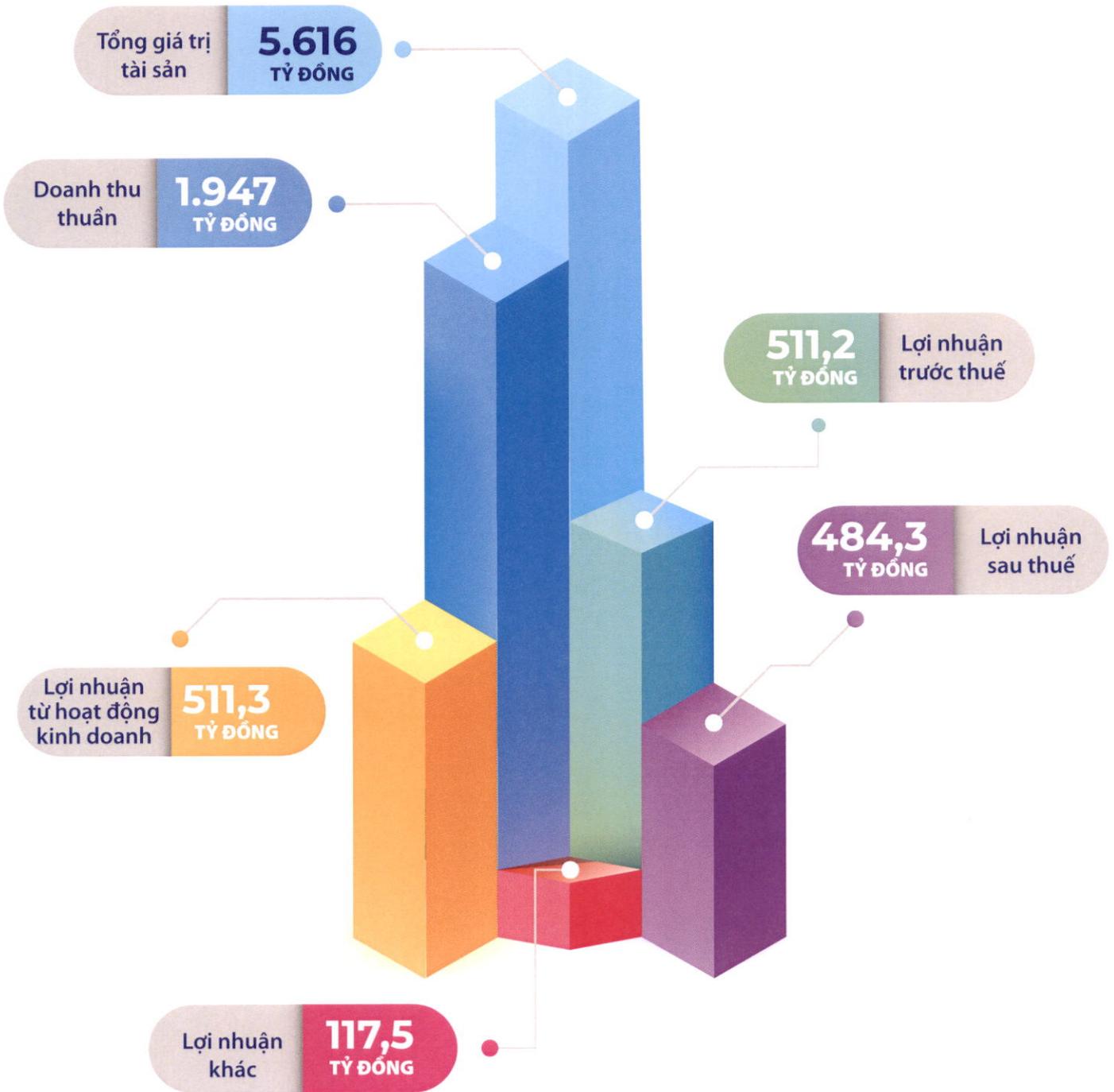
- + Thua lỗ do đang trong giai đoạn đầu tư trồng rừng, tái đầu tư: 1 đơn vị.
- + Thua lỗ do tồn tại cũ: Có 3 đơn vị, chủ yếu là các đơn vị mà Tổng công ty chiếm tỷ lệ vốn góp nhỏ, không đủ quyền phủ quyết các vấn đề gây bất lợi cho Tổng công ty, khi còn là DNNN có hoạt động lâm nghiệp (Khai thác rừng tự nhiên, chế biến gỗ tự nhiên; xây dựng, sửa chữa các công trình lâm nghiệp phục vụ hoạt động khai thác, chế biến gỗ rừng tự nhiên...) nhưng sau khi cổ phần hóa lợi thế về hoạt động lâm nghiệp không còn (sau khi Nhà nước đóng cửa rừng tự nhiên, các đơn vị này không hoạt động được vì máy móc thiết bị không phù hợp..., công nợ cũ, chủ yếu công nợ phải thu trước khi cổ phần hóa không thu hồi được), gặp khó khăn trong sản xuất dẫn đến kém hiệu quả, thua lỗ.

Hiệu quả từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Tính chung, các hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty vẫn tiếp tục đem lại hiệu quả cao, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) *Tình hình tài chính:* Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán.

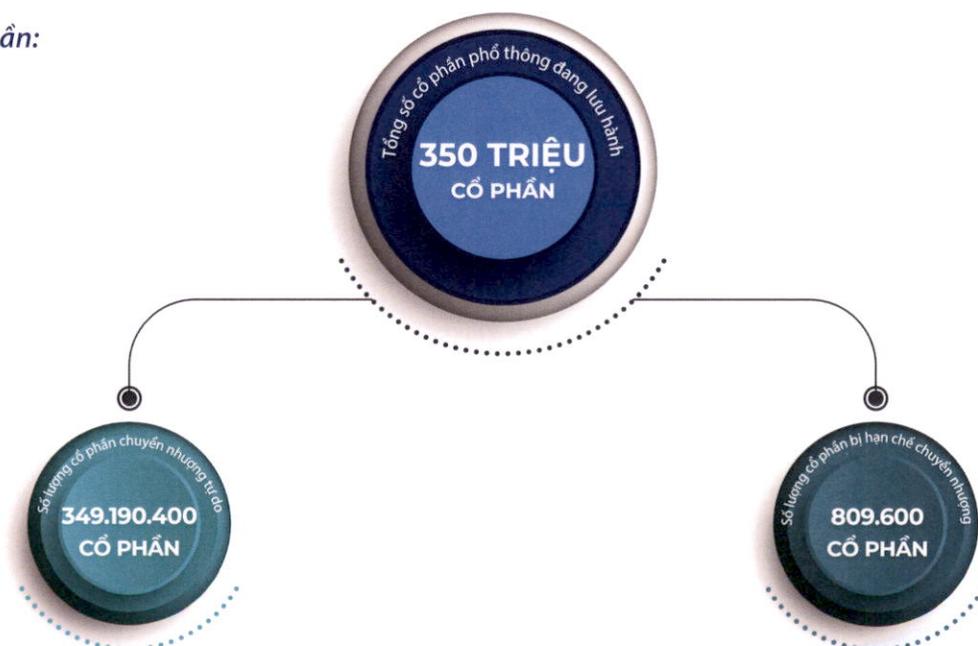


b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	7,26 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:	4,9 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,10 lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,11 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	1,36 lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,35 lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	24,87%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,61%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,62%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	26,26%

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:





b) **Cơ cấu cổ đông:**

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/5/2021 (Thời điểm chốt danh sách chia cổ tức)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	882	350.000.000	100 %
* Cá nhân	875	12.918.979	3,69 %
* Tổ chức	7	337.081.021	96,31%
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
* Cá nhân	-	-	-
* Tổ chức	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng	882	350.000.000	100 %

- c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có sự thay đổi
 d) **Giao dịch cổ phiếu ký quỹ:** Không có
 e) **Các chứng khoán khác:** Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

6.1. Tác động đến môi trường:

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, Tổng công ty cùng các đơn vị liên quan thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm theo quy định, đúng tiến độ và thời gian thực hiện. Đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định về đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quá trình quan trắc, kết quả thực hiện các mẫu trong quan trắc hiện trường và trong phòng thí nghiệm đều đạt yêu cầu.

Đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu, kiểm soát, quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường như: Kiểm soát và quản lý nước thải; Quản lý và kiểm soát khí thải; Quản lý và kiểm soát chất thải rắn.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) **Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất chế biến các sản phẩm lâm sản của Tổng công ty trong năm 2022.**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các đơn vị thuộc Tổng công ty là hoạt động sản xuất lâm nghiệp, kinh doanh gỗ nguyên liệu và chế biến lâm sản. Trong năm 2022, các đơn vị lâm nghiệp thuộc Tổng công ty đã tạo rừng năm thứ nhất 2.818 ha rừng nguyên liệu, chăm sóc, bảo vệ và duy trì trên 24,6

nghìn ha rừng hiện có đảm bảo duy trì hệ sinh thái và cải thiện môi trường tự nhiên, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

Năm 2022, tổng khối lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất của các đơn vị chế biến lâm sản thuộc Công ty Mẹ - Tổng công ty như sau:

- Gỗ nguyên liệu: 51.114 tấn (trong đó, gỗ nguyên liệu từ khai thác rừng là 26.968 tấn, còn lại được thu mua ngoài).
- Keo UF (phục vụ sản xuất ván sợi ép): 3.812 tấn.
- Wax (chất phụ gia chống ẩm): 112 tấn.
- Trấu nghiền: 216 tấn.



b) Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng phục vụ sản xuất của Tổng công ty.

- Vỏ cây và các cành, nhánh 100% được tận dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ sản xuất.
- Keo UF và Wax dùng để sản xuất ván sợi ép là loại nhập khẩu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn Việt Nam và của Mỹ, thân thiện với môi trường.
- Nước thải được đưa qua hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được tái sử dụng 70% lưu lượng để làm mát máy công nghiệp phục vụ sản xuất.
- Tro đốt lò hơi được tái chế làm sản phẩm phân bón để phục vụ trồng rừng nguyên liệu.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm lâm nghiệp là nguyên liệu đốt lò hơi (như cành, nhánh cây; mùn cưa...).
- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến:

- Qua việc sử dụng lò hơi áp dụng công nghệ khí hóa Biomass đã tận dụng được những phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp.
- Qua việc tăng sản lượng đã tiết kiệm điện năng cũng như tiêu hao nguyên vật liệu.

c) Kết quả của việc áp dụng công nghệ khí hóa Biomass:

- Với việc thu gom được lượng bụi phát tán từ các cyclo đưa về lò hơi đốt, đã góp phần giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường trong ngành công nghiệp sản xuất ván sợi ép, chế biến gỗ ...
- Đã giải quyết được vấn đề dư thừa các phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp trong sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và tiết kiệm nguồn năng lượng điện quốc gia.
- Tro từ lò hơi được tận dụng làm sản phẩm phân bón phục vụ trồng rừng nguyên liệu, không làm ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước.
- Về tiếng ồn cung cấp thiết bị bảo hộ lao động: mũ, găng tay, ủng, nút tai chống ồn, kính bảo hộ, áo bảo hộ, khẩu trang,... Ở những khu vực cần thiết cần trang bị thêm quạt thông gió để làm thoáng và mát cục bộ. Các điều kiện về ánh sáng, tốc độ gió và tiếng ồn cần được tuân thủ chặt chẽ. Máy móc thiết bị được bảo dưỡng, bơm dầu mỡ định kỳ.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thường xuyên và hoạt động sản xuất công nghiệp.
- Nguồn cung cấp nước: Từ các nhà máy lọc nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên từ hệ thống đập tràn công ty.



- Tỷ lệ % lượng nước được tái sử dụng: Đối với nước cho hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu để làm nguội máy như làm nguội tuabin, khớp nối, máy nén, động cơ và bơm, thường có nhiễm dầu mỡ. Loại nước này phần lớn được thu hồi tái sử dụng để quay lại làm mát máy móc thiết bị.

Việc xử lý nước thải cho hoạt động sản xuất công nghiệp (vệ sinh thiết bị, nhà xưởng và máy móc định kỳ, nước thải làm mát ...), loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường. Nước thải sau xử lý được tuần hoàn một phần cho quá trình làm sạch dăm.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm 2022, Công ty MDF VinaFor Gia Lai được Bộ Tài nguyên Môi trường cấp phép Giấy Phép Môi Trường có thời hạn 10 năm (Từ 30 tháng 12 năm 2022 đến 29 tháng 12 năm 2032) thay cho một số nội dung yêu cầu của ĐTM được phê duyệt trước đây.

Tổng công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là về lĩnh vực bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải, thực hiện quán triệt đến các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty về việc giữ gìn bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trước, trong và sau các hoạt động lâm nghiệp, duy trì chứng chỉ rừng bền vững FSC, các nội dung trong báo cáo ĐTM và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM và nội dung Giấy phép xả nước thải tuân thủ đúng theo quy định pháp luật; thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Kết quả năm 2022, Tổng công ty không có đơn vị nào vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

b) Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu nhất trong điều kiện cho phép nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người lao động làm việc.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Về tuyển dụng: Tổng công ty đang xây dựng và sửa đổi các quy chế: Quy chế tuyển dụng; Quy chế đào tạo.... các quy chế, quy định này tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc, đúng quy định.

- Về đào tạo: Hàng năm, Tổng công ty đều tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho CBNV về quản lý kinh tế, quản lý rừng bền vững FSC, chuyên đề trồng rừng, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, lớp đào tạo sử dụng KPI trong đánh giá hiệu quả công việc, công tác tiền lương và chế độ chính sách ... và cử CBNV tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn: lớp nghiệp vụ đấu thầu; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm soát nội bộ, giải quyết khiếu nại tố cáo; đào tạo lý luận chính trị, an ninh quốc phòng... đồng thời Tổng công ty khuyến khích CBNV tự học tập nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các quy định của Tổng công ty để toàn thể CBNV và người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.

d) Chính sách lương và thưởng:

Tổng công ty thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước (nghị định số 53/2016/NĐ-Cp ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày



01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cụ thể:

- Về tiền lương: Tổng công ty đã xây dựng và ban hành các quy định về chế độ tiền lương, thưởng... theo đúng quy định, phù hợp với thực tế của Tổng công ty, công bằng và có tính khuyến khích cao; đóng góp tích cực vào kết quả công tác, hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, bộ phận. Việc trả lương của Tổng Công ty được thực hiện trên nguyên tắc phân phối theo vị trí, chức danh công việc.
- Về tiền thưởng: Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, người lao động sẽ được khen thưởng, động viên kịp thời theo Quy chế của Tổng công ty và theo quy định.
- Về các chế độ chính sách: Người lao động được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và các khoản từ quỹ phúc lợi của Tổng công ty theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm, người lao động được khám sức khỏe theo quy định.
- Năm 2022 thu nhập bình quân của CBNV của toàn Tổng công ty: 13,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 10,9% so với năm 2021.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp và chế biến lâm sản làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững. Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện quản lý, kinh doanh rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC và Luật Lâm nghiệp (Quản lý kinh doanh rừng với mục tiêu đảm bảo đáp ứng 3 tiêu chí Kinh tế - Xã hội - Môi trường) góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường, giảm thiểu thiên tai lũ lụt và phục vụ cho nhiệm vụ an ninh quốc phòng. Đến nay, Tổng công ty có hơn 50 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chế biến lâm sản ... tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 9.600 lao động của toàn Tổng công ty và hàng nghìn hộ nhận khoán trồng, CS+QLBV rừng trên cả nước, luôn quan tâm đến đời sống, thu nhập và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động theo quy định, góp phần ổn định an sinh xã hội.

Tổng công ty thường xuyên giám sát, chỉ đạo các đơn vị chấp hành và đảm bảo thực hiện đúng các quy định, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường như: đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng khoa học công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất để cải thiện môi trường làm việc; xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn của nhà nước, cán bộ công nhân viên luôn có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường ... Các sản phẩm lâm nghiệp ngày càng được sử dụng nhiều và rộng rãi hơn như xây dựng công trình hạ tầng, nhà ở,...; sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (bàn ghế, giường tủ, đồ gỗ nội thất và các công cụ, dụng cụ gia dụng khác...).

Dưới sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tổng công ty; sự quan tâm, hướng dẫn của Đảng ủy Tổng công ty, Công đoàn Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, quyết định Nhà nước, của Tổng công ty và Công đoàn cấp trên; Công đoàn Cơ quan Tổng công ty đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp đồng bộ, vừa ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, vừa thực hiện duy trì, ổn định hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị.

Với tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau đã trở thành nét đẹp truyền thống văn hóa của người Việt Nam. Hàng năm, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam - CTCP thường tham gia và có nhiều hoạt động quan tâm đến cộng đồng, xã hội nhằm góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc có hoàn cảnh khó khăn, các hộ gia đình thương binh liệt sỹ và gia đình chính sách... tại các tỉnh trên cả nước.

Các hoạt động phong trào từ thiện xã hội luôn được Đảng ủy, Ban Lãnh đạo và Công đoàn Cơ quan TCT quan tâm và triển khai thực hiện.





Tổng công ty tham gia và tổ chức vận động CBNV tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội, từ thiện do các cấp phát động như:

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đồng chí thương bệnh binh nhân dịp Tết 2022 (19/1/2022);
- Thăm hỏi các Trung tâm điều dưỡng người có công nhân dịp ngày thương binh liệt sĩ (27/7/2022);
- Tổ chức chương trình hiến máu nhân đạo "Xuân Hồng";

Ngoài những hoạt động nêu trên, Tổng công ty còn tham gia các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Thăm hỏi và tặng quà cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, Quỹ mái ấm công đoàn và quỹ vì người nghèo. Các công trình phúc lợi, dân dụng: Tổng công ty đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động phúc lợi của địa phương như: ủng hộ xây dựng các công trình nhà tình nghĩa, quỹ khuyến học của các xã, phường.

- Ủng hộ Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương.
- Ủng hộ Ủy Ban MTTQ tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Điện Biên xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các hộ nghèo năm 2022.
- Ủng hộ Quỹ vì người nghèo; Quỹ vì người nghèo phường Đống Mác; Ủng hộ Quỹ nhân đạo, Phong trào Tết nhân ái - Xuân Quý Mão - Hội chữ thập đỏ tỉnh Lạng sơn.
- Hỗ trợ chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Lộc Bình; Hỗ trợ kinh phí chương trình tình nguyện "Hỗ trợ phát triển giáo dục địa phương tại Nghệ An".
- Hỗ trợ hoạt động của Công đoàn và Công an Phường Đống Mác.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Với mục tiêu lấy hoạt động trồng rừng và chế biến kinh doanh lâm sản làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững, Tổng công ty luôn chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn như: đầu tư sản xuất giống cây trồng năng suất cao; đầu tư nâng cao hơn nữa chất lượng rừng trồng, chất lượng gỗ rừng trồng thông qua việc sử dụng giống mới, áp dụng biện pháp kỹ thuật thâm canh cao, chuyển hóa kinh doanh rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn;... Đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu thông qua tham gia tái cơ cấu vào các công ty lâm nghiệp có tiềm năng trên cả nước để đầu tư chuyên sâu về chế biến lâm sản nhằm tạo ra những sản phẩm xanh phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường; đẩy mạnh xuất khẩu; duy trì và phát triển thương hiệu Vinafor trên thị trường trong và ngoài nước... Đó là cơ sở cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng công ty.

Để thực hiện mục tiêu trên, Tổng công ty luôn xác định Thị trường chứng khoán luôn là thị trường tiềm năng trong việc thu hút vốn đầu tư để phục vụ cho những dự án xanh, thân thiện với môi trường của Tổng công ty trong tương lai. Cổ phiếu của Tổng công ty đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 03/02/2020.





III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực SX lâm nghiệp, năm 2022 việc triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ SXKD diễn ra trong bối cảnh rất khó khăn do chịu ảnh hưởng từ xung đột giữa Nga – Ukraina và cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn. Áp lực lạm phát, lãi suất gia tăng và giá cả các yếu tố đầu vào cùng chi phí SXKD tiếp tục tăng cao, thị trường xuất nhập khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp; Biến đổi khí hậu, mưa bão lũ lụt thường xuyên xảy ra;....

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu của các đơn vị thành viên, đặc biệt là sự đoàn kết, đồng lòng của các cấp, tập thể người lao động, Tổng công ty về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2022 mà Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

**Lợi nhuận sau thuế
Công ty Mẹ đạt**



**Cổ tức dự kiến năm
2022 đạt**



Đồng thời cũng cơ bản hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra. Cụ thể:

- Đẩy mạnh các hoạt động SXKD để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022 ở mức cao nhất. Với vai trò là Công ty Mẹ, Tổng công ty thường xuyên theo dõi giám sát tình hình SXKD tại các đơn vị thành viên và biến động của thị trường, đánh giá, phân tích và đề ra các giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục khó khăn trong SXKD cho các đơn vị thành viên.

- Xây dựng chiến lược phát triển (XDCL): Đã xác định, lựa chọn được nhân sự (chuyên gia) tham gia vào Hội đồng thẩm định, phản biện Chiến lược; Đã lựa chọn và ký Hợp đồng với đơn vị tư vấn xây dựng Chiến lược. Đơn vị tư vấn xây dựng Chiến lược đã hoàn thiện bản dự thảo Đề cương chiến lược phát triển gửi Tổng công ty xem xét cho ý kiến trước khi gửi Hội đồng thẩm định, phản biện.

- Về xây dựng Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 (đề án): Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ KHĐT, Bộ NN&PTNT, Bộ tài chính, Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương và Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp. Tổng công ty đã hoàn thiện lại Đề án và đã có văn bản xin ý kiến 02 cổ đông lớn (Ủy ban quản lý vốn và Tập đoàn T&T) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 360/QĐ/TTg ngày 17/3/2022 và Quyết định 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/07/2021.



- Đầu tư vốn và chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp trồng rừng tập trung, thâm canh cao để tạo vùng nguyên liệu cho ngành chế biến sâu trong tương lai: Kết quả thực hiện năm 2022, khối các đơn vị lâm nghiệp (không bao gồm các Công ty CP Giống lâm nghiệp và VNF Đà Nẵng) tạo mới 2.586 ha rừng; khai thác rừng 2.582 ha. Diện tích rừng trồng mới chủ yếu sử dụng những dòng/giống cây có chất lượng tốt, có khả năng kháng bệnh và chống chịu thiên tai (bão lũ, nắng hạn...) tốt để trồng rừng, áp dụng cơ giới để cải tạo đất, cải tiến quy trình kỹ thuật và đầu tư thâm canh cao nhằm đạt được mục tiêu khai thác tối đa tiềm năng đất đai, nâng cao chất lượng rừng trồng (cả về sinh khối và chất lượng sản phẩm gỗ), hình thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho ngành chế biến sâu của Tổng công ty trong tương lai.

- Tiếp tục duy trì chứng chỉ rừng FSC đối với nhóm 04 Công ty lâm nghiệp để nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng; Thực hiện quản lý rừng bền vững theo Luật Lâm nghiệp đối với các Công ty lâm nghiệp còn lại.

- Về công tác quản lý sử dụng đất:

+ Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các đơn vị khẩn trương thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ.

+ Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương giải quyết, xử lý các vướng mắc, đẩy mạnh công tác đo đạc cắm mốc đối với một số diện tích còn dở dang, xin cấp GCNQSD đất, thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất và tiếp tục trả đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương quản lý; Đẩy mạnh công tác thu hồi đất lấn chiếm và tăng cường ngăn chặn triệt để tình trạng tái lấn chiếm, lấn chiếm mới.

+ Đã chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp rà soát, quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp và quy hoạch vùng trồng rừng đối với từng đơn vị lâm nghiệp; Rà soát một số diện tích đất lâm nghiệp để nghiên cứu xây dựng phương án chuyển đổi mục đích sử dụng (từ đất lâm nghiệp sang đất du lịch, nghỉ dưỡng, trồng cây ăn quả...) trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; Trồng thí điểm một số giống cây lâm nghiệp mới và đưa một số loài cây bản địa trồng khu vực vùng đệm, ven khe để tận dụng tối đa quỹ đất, phát huy tối đa lợi thế đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

+ Về Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167/2017/NĐ-CP). Trong năm 2022 Tổng công ty phối hợp với UBQLV và chính quyền các địa phương triển khai việc kiểm tra thực tế hiện trạng các cơ sở nhà đất theo phương án đã xây dựng (Tổng số cơ sở đã thực hiện rà soát: 56/71 cơ sở với tổng diện tích đã thực hiện rà soát là: 327.639,18 m² tại các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Gia Lai, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai và Đồng Nai, trong đó: năm 2021 rà soát 19 cơ sở; năm 2022 rà soát 37 cơ sở).

- Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển: Năm 2022, Tổng công ty đã và đang triển khai các Dự án ĐTPT theo kế hoạch được chủ sở hữu thông qua. Giá trị thực hiện khoảng 155 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch được chủ sở hữu chấp thuận. Kết quả thực hiện các Dự án về cơ bản đảm bảo tiến độ để ra, trong đó tập trung đầu tư vào lĩnh vực SXKD chính như: đầu tư bổ sung/cho vay vốn để tổ chức trồng rừng thâm canh, áp dụng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững; Dự án đầu tư xây dựng trung tâm SX giống cây trồng công nghệ cao; Dự án chế biến viên nén gỗ xuất khẩu; Bổ sung vốn cho các đơn vị chế biến gỗ đầu tư, cải tạo, mở rộng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị...

- Về công tác thị trường, xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế:

+ Chủ động nắm bắt diễn biến thị trường và có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế (điều chỉnh sản lượng nhập khẩu gỗ, kế hoạch bán hàng và điều chỉnh chủng loại gỗ nhập khẩu, giá cả hàng hóa; điều chỉnh kế hoạch cung cấp dăm gỗ;...) với mục tiêu hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao ở mức cao nhất.

+ Làm việc với các Tổ chức, Hiệp hội trong lĩnh vực lâm nghiệp và xuất nhập khẩu (như Viforest, Tổng cục Lâm nghiệp, Phòng TTXNK Bộ công thương...) để cập nhật các thông tin thị trường, chính sách mới liên





quan đến các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, đặc biệt là tình hình thị trường xuất khẩu. Tăng cường tham gia các hội chợ triển lãm về gỗ và công nghệ để cập nhật các mẫu mã và xu hướng mới trong lĩnh vực chế biến.

+ Công tác xúc tiến thương mại trong năm đã được tăng cường hơn sau khi tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, Tổng công ty đã tích cực trao đổi, làm việc với nhiều đối tác tại Nhật Bản, Châu Âu, Châu Mỹ để nhằm mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và thị trường của Tổng công ty, tìm kiếm các sản phẩm kinh doanh có tiềm năng liên quan đến lâm nghiệp và chế biến và đã đạt được những kết quả nhất định.

+ Phối hợp cùng các đơn vị chế biến tìm hướng tiêu thụ mới qua các kênh bán lẻ, tiêu thụ các sản phẩm tại thị trường nội địa và các thị trường mới ngoài Mỹ và Châu Âu nhằm giải quyết các khó khăn trong tình hình thiếu hụt các đơn hàng xuất khẩu hiện nay.

- Về công tác sắp xếp, tái cơ cấu: đã xây dựng và báo cáo 2 cổ đông lớn (Ủy Ban quản lý vốn và Tập đoàn T&T) xin ý kiến chấp thuận về Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để trình ĐHQĐ thông qua.

+ Tổng công ty đã báo cáo 02 cổ đông lớn xem xét, chấp thuận chủ trương thoái vốn tại một số đơn vị mang tính cấp bách. Đã thoái thành công vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Forprodex đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

+ Tập trung nguồn lực cho các đơn vị hoạt động có hiệu quả, có tiềm năng phát triển thuộc ngành nghề chính; Xử lý tái cơ cấu và hỗ trợ khôi phục SX tại một số đơn vị đang còn thua lỗ để khôi phục các hoạt động chính, từng bước nâng cao hiệu quả SXKD, mở rộng và phát triển trong những năm tới.

- Về công tác kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp:

+ Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty nhằm đảm bảo các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty tại các Công ty con.

+ Về kết quả thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ: đã hoàn thành công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại 12/15 đơn vị, đạt 80% KH đề ra, nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch là do: số đơn vị phải kiểm tra nhiều, lực lượng cán bộ làm công tác kiểm soát nội bộ của Tổng công ty còn mỏng, bên cạnh đó trong năm cũng mất khá nhiều thời gian để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh ngoài kế hoạch.

+ Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thiện hệ thống các văn bản định chế, quy chế nội bộ, đảm bảo hoạt động của Tổng công ty phù hợp và tuân thủ theo đúng quy định pháp luật; hỗ trợ các đơn vị thành viên trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ.

- Về triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động sản xuất và quản lý điều hành:

+ Đã vận hành thử nghiệm hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của Tổng công đạt kết quả tốt (đang trong giai đoạn nghiệm thu quyết toán).

+ Làm việc với một số đơn vị cung cấp các giải pháp phần mềm quản trị doanh nghiệp để nghiên cứu ứng dụng phần mềm Quản lý nhân sự (HRM) và giải pháp nâng cấp website của Tổng công ty thành Cổng thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý nhân sự, quản trị hành chính.

+ Nghiên cứu, tìm hiểu một số giải pháp xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu lâm nghiệp, quản lý rừng và đất rừng của các đơn vị có kinh nghiệm, uy tín về công nghệ số (Tổng công ty đã và đang phối hợp với các đơn vị tư vấn để: Tham gia chương trình hỗ trợ của Bộ nội vụ Nhật Bản lắp đặt thử nghiệm hệ thống quản lý trung tâm sản xuất giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào áp dụng công nghệ cao bằng phần mềm E-kakashi; Áp dụng thử nghiệm giải pháp số hóa rừng (đếm cây rừng) bằng công nghệ AI drone của Công ty Công nghệ MobiFone Global).



+ Tiếp tục triển khai công tác cải tạo hạ tầng mạng nội bộ, hệ thống an toàn thông tin, hệ thống máy chủ của Tổng công ty phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ, xu hướng phát triển công nghệ thông tin hiện nay.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

Biến động tình hình tài sản theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022:

- Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản Vinafor ghi nhận là 5.617 tỷ đồng chênh lệch tăng 162 tỷ đồng tương ứng tăng 3,15% so với thời điểm 31/12/2021 là do:

+ Tiền và tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2022 tăng 66 tỷ đồng tương ứng tăng 60,17% so với thời điểm 31/12/2021 chủ yếu là nguồn tiền dành cho các nhu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang thực hiện.

+ Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2022 tăng 15 tỷ đồng tương ứng tăng 5,82% so với thời điểm 31/12/2021.

+ Tài sản dở dang dài hạn tại thời điểm 31/12/2022 tăng 30 tỷ đồng tương ứng tăng 72,77% so với thời điểm 31/12/2021 do thời điểm 31/12/2022 Tổng công ty đang có các công trình xây dựng cơ bản chưa hoàn thành.

+ Đầu tư tài chính dài hạn tại 31/12/2022 tăng 157 tỷ tương ứng tăng 13,25% so với thời điểm 31/12/2021 do trong năm Tổng công ty góp vốn vào một đơn vị liên doanh mới và do lợi nhuận của các đơn vị liên doanh liên kết tăng.

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 giảm 86 tỷ tương ứng giảm 4,1% so với thời điểm 31/12/2021 chủ yếu do sử dụng tiền cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Các khoản mục khác biến động giảm 12 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021 theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 của Tổng công ty

- Tổng công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2022 là 32 tỷ đồng. Tỷ lệ giá trị trích lập dự phòng tính trên tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2022 là 0,58%. Tổng công ty đã tích cực thực hiện đối chiếu công nợ, đôn đốc, thu hồi công nợ với các đối tượng nợ phải thu khó đòi.

- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2022 đạt 8,62% (ROA tại thời điểm 31/12/2021 là 5,3%) cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng công ty không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022 của Tổng công ty là 574 tỷ đồng chiếm 10,22% tổng giá trị tài sản.

- Biến động các khoản nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 của Tổng công ty:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022 so với thời điểm 31/12/2021 giảm từ 606 tỷ đồng xuống 574 tỷ đồng (chênh lệch giảm 52 tỷ đồng) chủ yếu là do giảm các khoản vay.

+ Các khoản phải trả khác của Tổng công ty biến động theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh



trong năm 2022.

- Tổng công ty đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn, không có các khoản phải trả xấu.
- Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán vẫn được duy trì ổn định ở mức cao. Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 lần lượt là 4,9 và 7,26 so với thời điểm 31/12/2021 là 4,53 và 6,67. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức thấp 0,11 so với thời điểm 31/12/2021 là 0,13 cho thấy mức độ an toàn về tài chính cao của Tổng công ty.
- Chênh lệch của tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay ít ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm 2022, chi phí lãi vay là 5,3 tỷ đồng.

3. NHỮNG CẢI TIẾN CƠ BẢN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

3.1. Về cơ cấu tổ chức:

Năm 2022, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty cơ bản đã hoạt động hiệu quả và phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nên chưa có thay đổi so với cuối năm 2021.

3.2. Về Chính sách:

a) Các Quy chế, nội quy đã ban hành trong năm 2022:

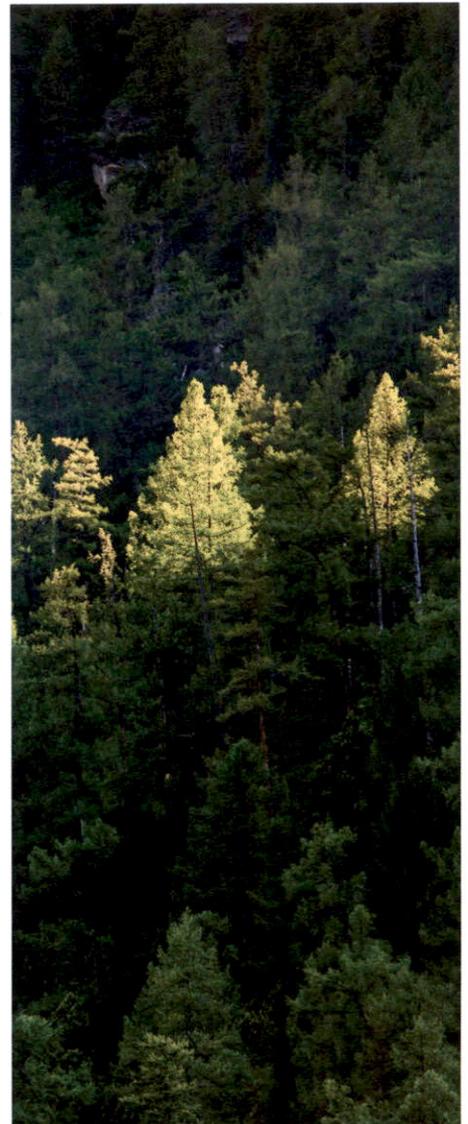
- Quy chế hoạt động của người quản lý, người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần
- Quy định về việc lựa chọn ngân hàng để gửi tiền có kỳ hạn của Tổng công ty
- Thỏa ước lao động tập thể.
- Một số quy chế nội bộ, quy định nội bộ khác... .

b) Các Quy chế, nội quy đang rà soát, sửa đổi và xây dựng:

- Tiêu chuẩn chức danh cán bộ
- Quy chế phân cấp quản lý cán bộ
- Quy chế thi đua khen thưởng
- Quy chế quản lý người đại diện
- Quy định về tuyển dụng lao động tại Cơ quan Tổng công ty.
- Quy định về đào tạo tại Cơ quan Tổng công ty.

3.3. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBNV và người lao động:

Năm 2022, Tổng công ty đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ: lớp đào tạo sử dụng KPI trong đánh giá hiệu quả công việc; lớp tiếng Nhật; tập huấn phòng cháy chữa cháy ... cho CBNV Tổng công ty và cử CBNV tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, nghiệp vụ đấu thầu qua mạng; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm soát nội bộ, giải quyết khiếu nại tố cáo; đào tạo lý luận chính trị, an ninh quốc phòng...



4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Căn cứ những dự báo về tình hình kinh tế xã hội năm 2023 còn nhiều khó khăn (Sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức,...); Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2035, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023
01	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.554
	<i>Trong đó, Công ty Mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.452</i>
02	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	465
	<i>Trong đó, Công ty Mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>336</i>
03	Cổ tức dự kiến	%/VĐL	8,6

(Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên chưa tính đến các yếu tố khách quan, bất khả kháng phát sinh thêm trong năm 2023)

4.2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023:

Để mở rộng và phát triển hoạt động SXLN và chế biến sâu, đạt được các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025, tạo sự đột phá, tăng trưởng bền vững và mang lại hiệu quả cao, Tổng công ty dự kiến nghiên cứu triển khai các Dự án đầu tư phát triển trong năm 2023 như sau:

- Đầu tư cho các đơn vị Lâm nghiệp (tăng vốn điều lệ/bổ sung vốn) để cải tạo, nâng cấp hệ thống vườn ươm cây giống Lâm nghiệp, trồng rừng thâm canh, áp dụng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, mở rộng và phát triển hoạt động chế biến gỗ,....
- Bổ sung VĐL cho các đơn vị chế biến gỗ đầu tư cải tạo mở rộng nhà xưởng, máy móc thiết bị để nâng cao năng lực, quy mô sản xuất.
- Triển khai Dự án về phát triển Giống cây trồng lâm nghiệp; Hợp tác với các đối tác trong nước, nước ngoài triển khai Dự án sản xuất viên nén gỗ năng lượng tại một số địa bàn trọng điểm, có vùng nguyên liệu tập trung của Tổng công ty.
- Tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật để xây dựng nhà máy SX viên nén, mở rộng SX thực hiện với đối tác Sojitz.





- Triển khai các dự án đầu tư XDCL tại Văn phòng TCT và các Chi nhánh của Công ty Mẹ.
- Tiếp tục nghiên cứu để xem xét đầu tư một số Dự án khác có tiềm năng (Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ Vinafor Bình Định; Xây dựng nhà máy sản xuất cốc giấy, bát giấy tính năng cao với các đối tác nước ngoài; Đầu tư xây dựng Xưởng chế biến gỗ tại một số đơn vị Lâm nghiệp có tiềm năng,...).

(Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và ĐTPT nêu trên chưa tính đến các yếu tố khách quan, bất khả kháng phát sinh thêm trong năm 2023)

4.3. Một số nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty năm 2023 và các năm tới:

a) Phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định của Đảng, của Nhà nước về công tác đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị điều hành; quản lý sử dụng đất; về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030; công tác an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội;... đến toàn thể chi bộ, đảng viên và các đơn vị thành viên trực thuộc để triển khai thực hiện (Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm BCH TW Đảng khóa XIII; Chỉ thị 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kết luận số 44/KL-TW ngày 22/1/2019 của Ban Bí thư (khóa XII); Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 21/01/2014 của Chính phủ;...). Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện.

b) Về công tác SXKD: Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra; xây dựng kế hoạch chi tiết theo tiến độ từng tháng, từng quý để tổ chức thực hiện, đồng thời để theo dõi, giám sát và chỉ đạo xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh trong điều hành hoạt động SXKD để quyết tâm thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023 để ra đạt kết quả ở mức cao nhất.

c) Về công tác XDCL: Hoàn thành việc XDCL phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên cơ sở các định hướng chiến lược được Hội đồng quản trị thông qua, Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025, phù hợp với chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Về công tác lâm nghiệp:

- Rà soát, xác định các diện tích đất tốt, ít bị ảnh hưởng của thiên tai, nấm bệnh để tổ chức trồng rừng thâm canh; tiếp tục nghiên cứu đưa các giống cây mới gỗ lớn có nguồn gốc, chất lượng tốt vào trồng rừng. Dự kiến năm 2023 đạt 40% diện tích rừng tự thực hiện là rừng kinh doanh gỗ có đường kính lớn, mục tiêu phấn đấu năm 2024 đạt 50%; năng suất rừng trồng bình quân toàn TCT năm 2023 đạt 14 m³/ha/năm, năm 2024 đạt 16 m³/ha/năm, và sau năm 2024 đạt tối thiểu 17 m³/ha/năm (các đơn vị lâm nghiệp).

- Đẩy mạnh việc áp dụng cơ giới hoá trong các hoạt động lâm nghiệp (trồng, chăm sóc rừng và khai thác rừng) để nâng cao hiệu quả rừng trồng, đồng thời giải quyết vấn đề thiếu hụt nhân công lao động.

- Rà soát hợp đồng khoán, tổ chức lại công tác khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, sớm hoàn tất công tác củng cố giao khoán.

- Tập trung cải tạo/mở rộng vườn ươm để sản xuất cây giống, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn giống và quy trình sản xuất cây giống, nâng cao năng lực sản xuất; mở rộng thị trường và quy mô kinh doanh cây giống.

- Dự kiến KH năm 2023 lĩnh vực lâm nghiệp đạt tỷ suất lợi nhuận/VCSH khoảng 3,38%), phấn đấu đến 2025 tỷ suất lợi nhuận/VCSH đạt tối thiểu 5%; Lương bình quân khối các Công ty Lâm nghiệp năm 2023 đạt 8,8 tr. đồng/người/tháng, phấn đấu đến năm 2025 lương bình quân đạt tối thiểu 11 triệu đồng/người/ tháng trở lên.



e) Về phát triển hoạt động chế biến gỗ:

- Tiếp tục củng cố và phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến gỗ tại một số đơn vị lâm nghiệp có tiềm năng, lợi thế; Nghiên cứu tính khả thi để xem xét triển khai lắp đặt dây chuyền sản xuất viên nén gỗ năng lượng tại một số Công ty liên doanh có lợi thế, tiềm lực.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chế biến gỗ xuất khẩu nghiên cứu cải tiến, đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động, số hóa dữ liệu và áp dụng phần mềm CNTT vào hoạt động quản lý điều hành và sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

f) Về công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất:

- Đối với đất lâm nghiệp:

+ Tập trung hoàn thành việc đo đạc cắm mốc, thuê đất, cấp GCNQSD đất, miễn, giảm tiền thuê đất đối với diện tích giữ lại sử dụng hiện nay chưa thực hiện xong.

+ Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kết luận của Thanh tra Chính phủ về đất đai.

+ Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, đảm bảo có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra lấn chiếm đất.

+ Về phương án thu hồi đất lấn chiếm: Tiếp tục rà soát, phân loại diện tích đất bị lấn chiếm (Đất có thể thu hồi; Đất khó thu hồi và đất không có khả năng thu hồi...) để có giải pháp, lộ trình thu hồi hiệu quả.

- Đối với đất phi nông nghiệp: Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cơ quan chức năng, chính quyền địa phương thực hiện rà soát các cơ sở nhà đất còn lại và bám sát các cấp có thẩm quyền để sớm có ý kiến chấp thuận/phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính Phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167/2017/NĐ-CP).

g) Về công tác thị trường, xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế:

- Về công tác thị trường: Thường xuyên nắm bắt tình hình, xu hướng của thị trường gỗ nguyên liệu trong và ngoài nước để có phương án kinh doanh phù hợp và hiệu quả; Tăng cường hỗ trợ nguồn nguyên liệu cho các Vijachip và các đơn vị chế biến gỗ của Tổng công ty để sản xuất và xuất khẩu ổn định.

- Về hoạt động xúc tiến thương mại: Tiếp tục làm việc với một số đối tác mới tại Chile, Phần Lan, Brazil, Úc, Nga... để mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu như: Ván gỗ công nghiệp, đồ gỗ nội ngoại thất, gỗ nguyên liệu và một số mặt hàng mới.

- Về hoạt động hợp tác quốc tế: Duy trì mối quan hệ hợp tác và phối hợp chặt chẽ với các đối tác truyền thống và các đối tác khác trong việc chỉ đạo, hỗ trợ khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động SXKD cho các Công ty liên doanh; Tiếp tục làm việc với các đối tác mới để triển khai Dự án mới có hiệu quả

h) Về công tác sắp xếp, tái cơ cấu: Triển khai Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận/phê duyệt. Trong đó, tập trung vào công tác thoái vốn/tái cơ cấu các đơn vị theo Đề án, đầu tư phát triển cho các đơn vị có tiềm năng (đặc biệt là các đơn vị chế biến gỗ xuất khẩu) và sắp xếp chuyển đổi một số phòng chuyên môn thành các Ban cho phù hợp với yêu cầu thực tế của Tổng công ty.

i) Về công tác tổ chức cán bộ: Nghiên cứu, xây dựng giải pháp phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng, áp dụng hệ thống đánh giá năng suất lao động, quản lý lao động (bộ chỉ số KPI) trước hết tại Văn phòng Tổng công ty tiến tới áp dụng tại các đơn vị. Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự và luân chuyển cán bộ để nâng cao năng lực, chuyên môn, năng suất lao động của CBNV, người lao động Tổng công ty.





j) Về công tác quản trị, kiểm soát nội bộ: Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát tài chính tại các đơn vị trực thuộc, tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty đảm bảo hoạt động có hiệu quả, đúng quy định pháp luật; Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các Quy chế, quy định của Tổng công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành; Hoàn thiện và ban hành Quy chế quản lý người quản lý, người đại diện để nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đại diện vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị có vốn góp.

k) Về phát triển CNTT: Tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 - Đề án phát triển CNTT của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để từng bước số hóa dữ liệu cho phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại số 4.0 cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

l) Về nhiệm vụ trọng tâm khác:

- Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ của Nhà nước giao liên quan đến quốc phòng an ninh và an sinh xã hội, phù hợp với ngành nghề chính của Tổng công ty.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty theo đúng quy định.





IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Năm 2022, Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc xung đột giữa Nga – Ukraina và cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn đã gây ảnh hưởng đến an ninh lương thực, năng lượng toàn cầu; tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm, lạm phát tăng cao tại hầu hết các nước trên thế giới làm cho chi tiêu tài chính thắt chặt, nhu cầu tiêu dùng toàn cầu sụt giảm. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty cơ bản đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm Đại hội đồng cổ đông giao.

Với những biện pháp phù hợp, linh hoạt HĐQT đã có các quyết định và Nghị quyết kịp thời để đưa các hoạt động của Tổng công ty đạt hiệu quả và đúng quy định pháp luật. HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc tăng cường công tác quản lý cùng với nhiều giải pháp để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty thành viên hoàn thành kế hoạch. Bên cạnh đó, chính sách tiền lương và các chính sách liên quan đến quyền lợi người lao động cũng như nghĩa vụ nộp ngân sách của Tổng công ty đều được thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

Tập trung vào mục tiêu ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty, phát huy lợi thế, tiềm năng sẵn có; tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với người đại diện theo ủy quyền tại các đơn vị có vốn góp, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài Tổng công ty và phối hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược (Công ty cổ phần Tập đoàn T&T) để cùng phát huy lợi thế, hỗ trợ phát triển song phương và cùng chia sẻ lợi ích, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông giao.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các Quy chế về quản trị Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành thực hiện.
- Định kỳ hàng tháng, Ban điều hành báo cáo Hội đồng quản trị tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo trực tiếp tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị cũng đã sắp xếp thời gian tham gia cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì và một số cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin và có ý kiến chỉ đạo kịp thời các công việc liên quan.
- Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp với Ban Kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động của Tổng công ty để từ đó có những chỉ đạo và kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành triển khai hiệu quả các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.



- Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

- HĐQT đánh giá Ban điều hành đã nỗ lực trong việc thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của Tổng công ty năm 2022, trong bối cảnh kinh tế trong nước cũng như thế giới suy giảm và trong mô hình quản trị của công ty cổ phần, các hoạt động của Tổng công ty đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ như đã nêu trên.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1. Nội dung, chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

a) Kế hoạch, chiến lược trọng tâm của Hội đồng quản trị:

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035, trong đó cốt lõi là chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty.

- Thực hiện tốt công tác cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với người lao động, cập nhật đầy đủ những quy định của Đảng về công tác cán bộ vào hệ thống Quy chế, quy định của Tổng công ty. Xây dựng phương án chiến lược phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực phát triển Tổng công ty.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các qui chế nội bộ của Tổng công ty theo đúng qui định. Nâng cao hiệu lực quản trị của Hội đồng quản trị Tổng công ty đối với Công ty cổ phần niêm yết.

- Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó, triển khai công tác thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại một số đơn vị theo đề án đã được phê duyệt, đặc biệt tại các đơn vị có tính cấp bách; Nâng cao hiệu quả đầu tư trồng rừng; Tập trung nguồn lực cho các đơn vị hoạt động có hiệu quả, có tiềm năng phát triển thuộc ngành nghề chính (Công ty TNHH MTV LN Ba Tư, Lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai, Công ty cổ phần Vinafor Sài Gòn,...); tiếp tục hỗ trợ khôi phục SX và tái cơ cấu tại một số đơn vị thua lỗ, hoạt động chưa hiệu quả (như Công ty TNHH MTV LN Lộc Bình, LN Đình Lập, LN Đông Bắc, Công ty cổ phần LDS&XNK Hà Tĩnh, Chi nhánh Thái Nguyên...) để từng bước nâng cao hiệu quả, mở rộng và phát triển;...

- Hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/07/2021.

- Tiếp tục thực hiện Kết luận thanh tra số 1452/KL-TTCTP ngày 21/8/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai tại Tổng công ty.

- Hoàn thành việc đo đạc cắm mốc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các đơn vị sử dụng kinh phí từ nguồn vốn Nhà nước để lại Tổng công ty và quyết toán xong trong năm 2023.

- Nâng cao hiệu quả quản trị công nghệ thông tin 4.0 và chuyển đổi số trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Nghiên cứu mở rộng thị trường và xem xét các dự án mới có tính khả thi, chỉ đạo triển khai, quản lý các dự án đầu tư theo quy định.

- Quan tâm, hỗ trợ, đóng góp giải pháp với các liên doanh trong hoạt động SXKD và quan hệ với chính



quyền địa phương, cơ quan ban ngành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để tăng nguồn thu từ lợi nhuận được chia từ các liên doanh đặc biệt là liên doanh Yamaha.

- Tăng cường kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đất đai; việc thực hiện Nghị quyết HĐQT và thực thi pháp luật tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên; Không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản của Công ty cổ phần, sử dụng đất không đúng qui định của Nhà nước. Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty.

- Thực hiện các chỉ đạo của Đảng ủy, phối hợp với Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động của Tổng công ty theo định hướng của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, đặc biệt trong công tác cán bộ thực hiện theo quy định của Đảng...

b) Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2023:

Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm, đồng thời phát huy và tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có của Tổng công ty để nâng cao hiệu quả giá trị doanh nghiệp. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 gồm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023
I	Công ty Mẹ		
1	Kế hoạch tài chính		
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.452
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	336
-	Cổ tức dự kiến	%/VDL	8,6
2	Kế hoạch Đầu tư phát triển		
-	Tổng số dự án nghiên cứu triển khai	Dự án	8
-	Giá trị dự kiến	Tỷ đồng	372
II	Hợp nhất toàn Tổng công ty		
1	Kế hoạch tài chính		
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.554
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	465
2	Kế hoạch lâm sinh		
-	Tạo rừng mới năm 1	ha	3.354
-	Khai thác gỗ rừng trồng	ha	2.689

(Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên chưa bao gồm các yếu tố khách quan, bất khả kháng phát sinh thêm trong năm 2023. Các chỉ tiêu trên sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và sẽ thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023)



» **Về hệ thống văn bản định chế nội bộ của Tổng công ty**

+ Thường xuyên cập nhật các quy định mới và rà soát các Quy chế nội bộ của Tổng công ty để điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng quy định mới tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo đúng Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

» **Về công tác tổ chức lao động, chế độ chính sách**

+ Sắp xếp, chuyển đổi cơ cấu tổ chức tại Tổng công ty và các đơn vị, trong đó thực hiện chuyển đổi một số Phòng chuyên môn thành các Ban.

+ Tiếp tục kiện toàn, tăng cường năng lực bộ máy lãnh đạo, quản lý tại Cơ quan Tổng công ty, các Công ty trực thuộc và hệ thống người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp.

+ Có chính sách để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao phục vụ hoạt động cốt lõi của Tổng công ty.

+ Tăng cường công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ để nâng cao năng lực, kinh nghiệm của các cán bộ, tạo nguồn quy hoạch cán bộ quản lý của Tổng công ty sau này.

» **Về công tác Lâm nghiệp - chế biến gỗ**

+ Công tác SXKD cây giống: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống vườn ươm tại một số đơn vị lâm nghiệp và các Công ty CP Giống để hình thành hệ thống vườn ươm vệ tinh để đẩy mạnh sản xuất cây mô chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cây giống cho các đơn vị lâm nghiệp của Tổng công ty cũng như mở rộng thị trường và đẩy mạnh tiêu thụ cây giống chất lượng cao đến các đơn vị lâm nghiệp trên cả nước.

+ Về công tác trồng, CS+QLBVR: Tiếp tục chỉ đạo, quản lý, giám sát các đơn vị lâm nghiệp đầu tư trồng rừng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tạo vùng nguyên liệu có chất lượng cho hoạt động chế biến sâu. Tăng diện tích rừng kinh doanh gỗ có đường kính lớn, kết hợp trồng cây bản địa vùng đệm, nghiên cứu trồng cây đa mục đích, cây ăn quả, dược liệu...

+ Tổ chức lại công tác khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng.

+ Tiếp tục tái cơ cấu lại một số đơn vị lâm nghiệp để nâng cao hiệu quả SXKD; Tỉ suất lợi nhuận/Vốn CSH có sự tăng trưởng so với năm trước; Nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.

+ Đẩy mạnh đầu tư trồng rừng theo hướng trồng rừng tập trung, thâm canh cao để tạo vùng nguyên liệu gắn với chứng chỉ FSC cho ngành chế biến sâu.

+ Nhanh chóng tiếp cận công nghệ lâm nghiệp tiên tiến, phát triển nguồn lực trong hoạt động chế biến gỗ của các đơn vị Tổng công ty.

+ Tăng cường chỉ đạo, quản lý khâu khai thác, chế biến gỗ sau khai thác; tiêu thụ sản phẩm sau khai thác, chế biến.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối với các công ty lâm nghiệp nói riêng và Tổng công ty nói chung.

» **Về công tác thoái vốn, tái cơ cấu:**

+ Triển khai Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ sở hữu và được ĐHQĐ phê duyệt.

+ Khẩn trương thực hiện tái cơ cấu, thoái vốn đối với một số đơn vị mang tính cấp bách hoạt động nhiều năm không hiệu quả, tiềm ẩn rủi ro mất vốn.

+ Duy trì hằng năm đánh giá tổng thể tình hình đầu tư vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác làm cơ sở quyết định thoái vốn hoặc tăng vốn nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư của Tổng công ty.

» **Về quản lý, bảo vệ và sử dụng đất: Chỉ đạo công tác quản lý và sử dụng đất hiệu quả tại Công ty Mẹ và các đơn vị theo quy định của pháp luật, cụ thể tập trung các nội dung dưới đây:**

+ Đối với đất phi nông nghiệp: Triển khai công tác quản lý đất đai và sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất phi nông nghiệp, theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/07/2021. Nghiên cứu các phương án đầu tư, quản lý, sử dụng phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt



và các quy định hiện hành để nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.

+ Đối với đất nông nghiệp: Hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ thuê đất, cấp GCNQSDĐ, miễn giảm tiền thuê đất; bàn giao đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương; Đẩy mạnh việc thu hồi đất bị lấn chiếm, đồng thời có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi phá hoại, lấn chiếm rừng và đất rừng; Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và đất rừng; duy trì thường xuyên công tác phòng chống cháy rừng.

» **Về công tác thị trường, kinh doanh thương mại:**

+ Mở rộng hoạt động nghiên cứu thị trường trong nước và nước ngoài để tìm kiếm khách hàng nâng cao hiệu quả khâu Lâm nghiệp, phát triển hơn nữa hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

+ Kết nối các đơn vị lâm nghiệp, chế biến, dịch vụ trong Tổng công ty để hỗ trợ và tạo động lực phát triển các đơn vị.

Về công tác đầu tư phát triển và Hợp tác liên doanh:

» + Nghiên cứu các dự án tiềm khả thi, xúc tiến đầu tư tại một số dự án đã có nghiên cứu kết quả tiền khả thi tốt, đẩy mạnh và phát triển ngành chế biến gỗ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho Tổng công ty.

+ Tiếp tục nghiên cứu đầu tư mở rộng quy mô và quỹ đất trồng rừng sản xuất thông qua việc quyết tâm tham gia tái cơ cấu, đầu tư tại các Công ty lâm nghiệp tại một số tỉnh.

+ Đầu tư đổi mới máy móc thiết bị tại các đơn vị chế biến để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu và lợi nhuận khâu chế biến.

+ Tăng vốn điều lệ, vốn góp tại một số đơn vị có tiềm năng và có dự án, phương án kinh doanh hiệu quả.

+ Tăng cường mối quan hệ với các đối tác nước ngoài truyền thống; đồng thời mở rộng tìm kiếm các đối tác mới nhằm khai thác tối đa các nguồn lực hiện có của Tổng công ty nói riêng và cả nước nói chung.





» **Về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin:**

Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 - Đề án phát triển CNTT của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để từng bước số hóa dữ liệu, ứng dụng các phần mềm CNTT vào các hoạt động quản lý điều hành và sản xuất phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại số 4.0 cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty (giải pháp Quản lý nhân sự, giải pháp Số hóa rừng của Tổng công ty và một số giải pháp khác...)

» **Về công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị:**

+ Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp, tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chấp hành chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước và của Tổng công ty; đặc biệt lưu ý đối với các khoản đầu tư.

+ Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chứng năng (Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước, Cơ quan thuế...)

» **Tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2023 theo quy định.**

3.2.Lịch họp của Hội đồng quản trị:

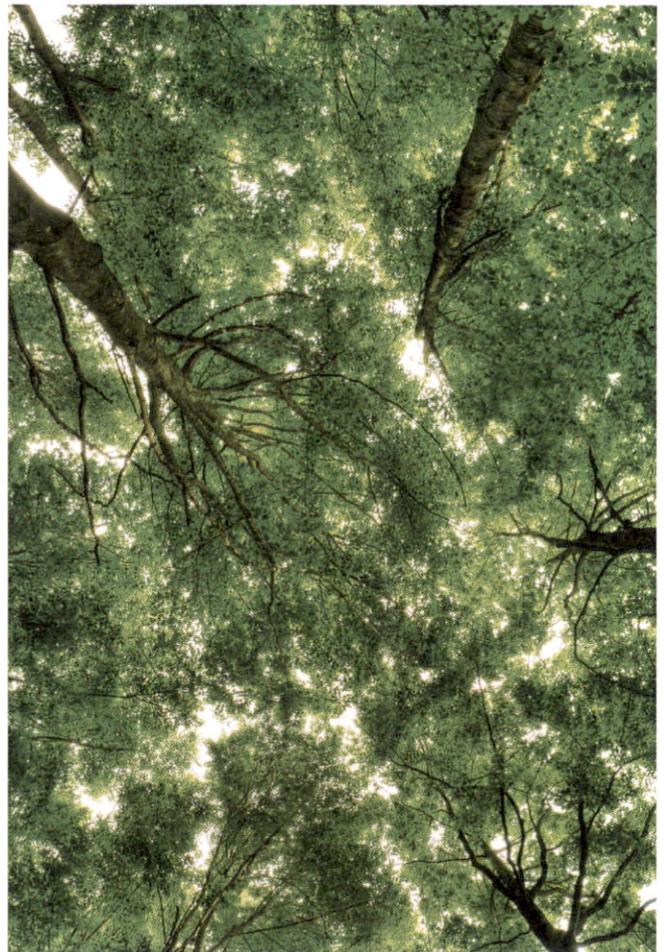
- Duy trì họp đều đặn định kỳ 1 tháng/lần, hoặc ít nhất mỗi quý 1 lần theo quy định.

- Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền. Bên cạnh đó tăng cường trao đổi hàng ngày giữa các Thành viên trong Hội đồng quản trị và giữa các TV.HĐQT với Ban điều hành .

3.3.Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT trong các kỳ họp Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty;

- Để triển khai các nội dung trên, Hội đồng quản trị sẽ có nghị quyết riêng cho từng nội dung vào thời điểm thích hợp.





V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.



PHÍ MẠNH CƯỜNG
Chủ tịch HĐQT



ĐỖ NGỌC KHANH
Phó Chủ tịch HĐQT



LÊ QUỐC KHÁNH
Thành viên HĐQT, TGD



NGUYỄN TẤN CƯỜNG
Thành viên HĐQT



NGUYỄN TRUNG KIÊN
Thành viên HĐQT, P.TGD

a. Ông Phí Mạnh Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phụ trách chung Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
+ *Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,000714% vốn điều lệ*
+ *Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp: 62.475.000 cổ phần, chiếm 17,85% vốn điều lệ và chiếm 35% phần vốn nhà nước.*

b. Ông Đỗ Ngọc Khanh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ viên Tổ đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
+ Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Giám đốc ban Pháp chế Công ty CP Tập đoàn T&T
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.
+ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tràng An.
+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ thống nhất

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
+ *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*
+ *Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ và chiếm 50% phần vốn của Công ty cổ phần tập đoàn T&T.*



c. Ông Lê Quốc Khánh – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ trưởng Tổ đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhàn.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ **Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần**

+ **Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ; và chiếm 50% phần vốn của Công ty cổ phần tập đoàn T&T.**

d. Ông Nguyễn Tấn Cường - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Thành viên HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Lâm Nghiệp La Ngà - Đồng Nai.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tơ.
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ lạnh Buôn Ma Thuột.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ **Sở hữu cá nhân: 3.600 cổ phần, chiếm 0,001028% vốn điều lệ.**

+ **Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp: 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ và chiếm 30% phần vốn nhà nước.**

e. Ông Nguyễn Trung Kiên – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân.
- + Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ **Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,000771% vốn điều lệ.**

+ **Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp: 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ và chiếm 20% phần vốn nhà nước.**



1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thành lập ra bốn tiểu ban nhằm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị theo chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động - phối hợp của từng ban, cụ thể:

- **Ban Chiến lược, định hướng phát triển.**
- **Ban Pháp chế - Thanh tra.**
- **Ban Tổ chức - nhân sự, lương thưởng.**
- **Ban Kế hoạch - Kinh doanh.**

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung, dài hạn, kế hoạch hàng năm của Tổng công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Tổng công ty, của Tổng giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Năm 2022 các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ và có sự tham dự đầy đủ của tất cả các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát (hoặc thành viên Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền). Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời các Phó Tổng giám đốc và một số Trưởng phòng, ban có liên quan tham dự để tham khảo ý kiến bổ sung thông tin. Các nội dung biểu quyết đa số đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định. Năm 2022, theo định kỳ và đột xuất Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 phiên họp, để thảo luận và quyết nghị những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và phiếu lấy ý kiến, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 27 Nghị quyết để chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty theo thẩm quyền; bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã có ý kiến vào khoảng 413 hồ sơ do Tổng giám đốc trình để phê duyệt hoặc xem xét chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc trước khi Tổng giám đốc quyết định.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Tổng công ty chỉ có 05 thành viên Hội đồng quản trị. Tổng công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Các Tiểu Ban trong năm qua đã thực hiện nhiệm vụ tham mưu với Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty. Tuy nhiên, trong thời gian tới các hoạt động của các tiểu Ban này cần duy trì hoạt động thường xuyên hơn nhằm nâng cao hiệu quả trong tham mưu.

2. BAN KIỂM SOÁT

a. Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát:





b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát luôn chủ động, sát sao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng/ban nghiệp vụ, các công ty thành viên, cổ đông trong quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định. Từng thành viên Ban kiểm soát đều được phân công, phân nhiệm phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để theo dõi giám sát các hoạt động của Tổng công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Ban kiểm soát đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng/ban đã cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định. Đồng thời, Ban kiểm soát thông báo kịp thời tới HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý về kế hoạch, tình hình và kết quả công tác giám sát của Ban kiểm soát đã thực hiện.

Trong năm 2022, Trưởng ban và/hoặc thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, cụ thể: HĐQT đã tổ chức 13 phiên họp, đã ban hành 27 nghị quyết và 86 quyết định; Tổng giám đốc và Ban điều hành đã duy trì giao ban hàng tháng và duy trì giao ban khối lâm nghiệp đối với các đơn vị hoạt động sản xuất giống và trồng rừng.

Ban kiểm soát đã tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện những công việc trọng tâm của HĐQT Tổng công ty trong năm 2022: Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện Kết luận Thanh tra số 1452/KL-TTCTP của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai, trong đó có đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh theo chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản số 105/KTNN-TH ngày 11/3/2022 và Thông báo số 106/TB-KTNN ngày 11/03/2022 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và kiểm toán các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2020 tại Tổng công ty; Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty; Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; Tổ chức và chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các dự án, công trình đầu tư mới và dở dang...

- Tham gia xây dựng và đã phối hợp với bộ phận kiểm toán nội bộ triển khai thực hiện giám sát, kiểm tra trực tiếp tại 12 Công ty thành viên về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp theo kế hoạch giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ năm 2022 của Tổng công ty.

- Đề xuất để Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán, đã phối hợp với Tổng công ty thực hiện các bước lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty theo đúng quy định.

- Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

- Phối hợp với Tổng công ty xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ năm 2023 của Tổng công ty trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến, phê duyệt theo quy định.

- Tham gia ý kiến liên quan đến các khía cạnh kiểm soát, quản trị tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty.



- Tham gia ý kiến, tham gia làm rõ trong các công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Quản lý vốn triển khai tại Tổng công ty.

Ban kiểm soát đánh giá các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty được ban hành trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và pháp luật hiện hành. Những nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty đã giữ vững sự ổn định và định hướng cho sự phát triển của Tổng công ty trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Hoạt động của HĐQT Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ Tổng công ty. Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của HĐQT, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Tổng công ty.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư tố cáo hay khiếu nại nào liên quan đến HĐQT và Ban điều hành gửi về Ban kiểm soát.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a. Tiền lương, thù lao bình quân của Người quản lý: 84,3 triệu đồng/người/tháng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Tên cá nhân thực hiện giao dịch: Vũ Văn Hùng

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Phó Tổng Giám đốc

- Mã chứng khoán: VIF

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 3.700 CP (tỷ lệ 0,00106%)

- Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: 1.700 CP

- Số lượng cổ phiếu đã bán: 1.700 CP

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 2.000 CP (0,0006%)

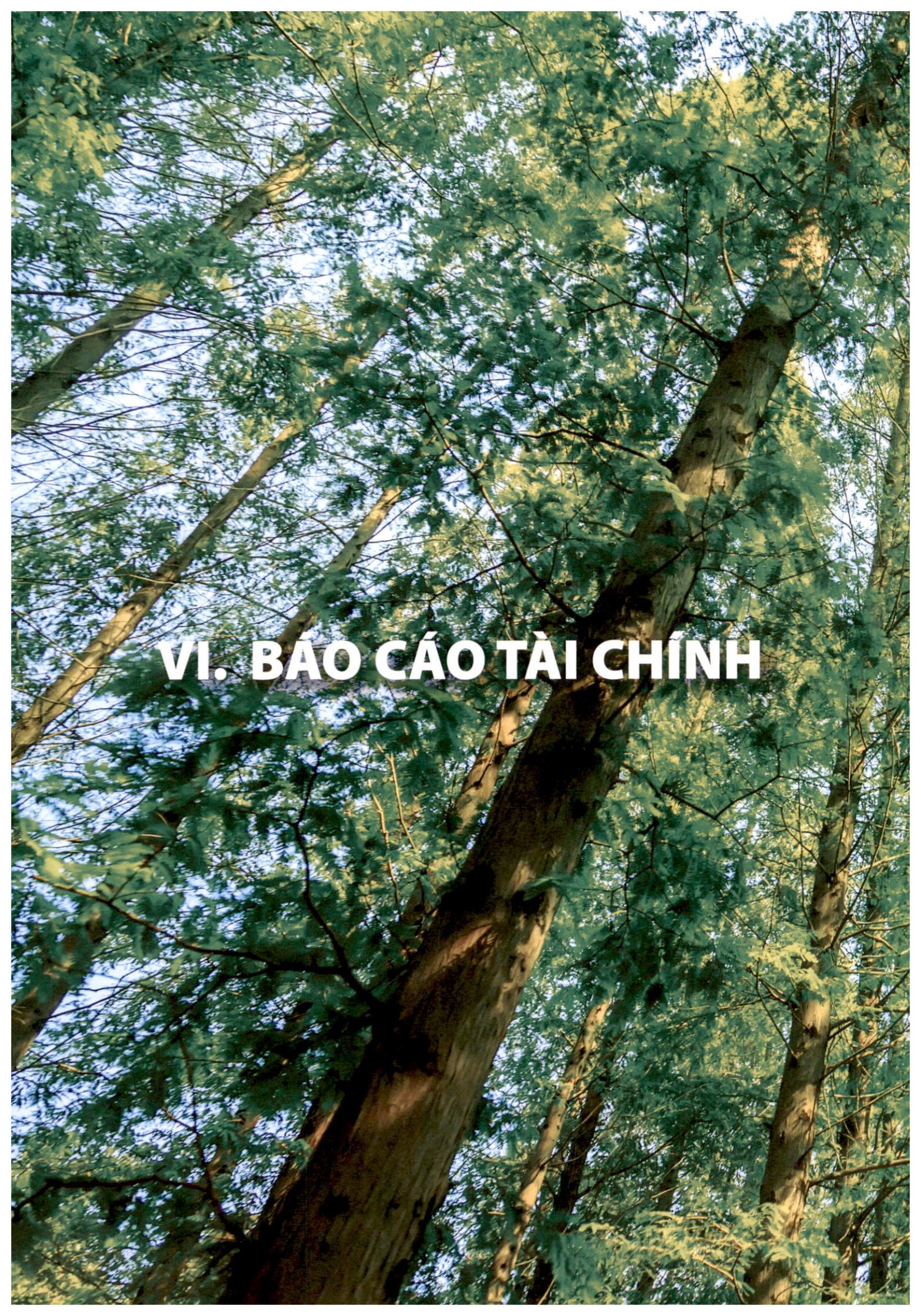
- Ngày bắt đầu giao dịch: 17/01/2022

- Ngày kết thúc giao dịch: 28/01/2022

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần luôn tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1 Ý kiến của đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2022 đã kiểm toán theo tài liệu đính kèm.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Khánh



Từ trồng rừng đến sản phẩm



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 024.36410799 * Fax: 024.36410800